

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**DƯƠNG NGÔ THU**

**TỘI BUÔN LẬU TỪ THỰC TIỄN  
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2020**

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

---

**DƯƠNG NGÔ THU**

**TỘI BUÔN LẬU TỪ THỰC TIỄN  
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI**

**Ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự**

**Mã số: 8380104**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS.TS. TRỊNH TIẾN VIỆT**

**HÀ NỘI - 2020**

## **LỜI CAM ĐOAN**

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong luận văn là hoàn toàn trung thực và có nguồn trích dẫn rõ ràng. Kết quả nghiên cứu của luận văn không có sự trùng lặp với bất kỳ công trình nào đã công bố.*

*Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020*

**Tác giả**

**Dương Ngô Thu**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỘI BUÔN LẬU TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</b> .....	8
1.1. Khái niệm, đặc điểm, sự cần thiết của việc quy định tội buôn lậu theo luật hình sự Việt Nam .....	8
1.2. Khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam về tội buôn lậu từ sau Cách mạng tháng tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 2015 .....	15
1.3. Quy định tương tự trong luật hình sự của một số nước trên thế giới về tội buôn lậu .....	20
<b>Chương 2: QUY ĐỊNH VỀ TỘI BUÔN LẬU TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ THỰC TIỄN TỪ CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI</b> .....	25
2.1. Quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 2015.....	25
2.2. Phân biệt tội buôn lậu với một số tội phạm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015 .....	36
2.3.Thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về Tội buôn lậu tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.....	41
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TỘI BUÔN LẬU TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI</b> .....	55
3.1. Quan điểm về công tác đấu tranh phòng, chống tội buôn lậu.....	55
3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 2015 .....	60

3.3. Một số giải pháp bảo đảm áp dụng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.....	63
<b>KẾT LUẬN</b> .....	69
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	70

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCA	Bộ Công an
BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	Cơ quan điều tra
CTTP	Cấu thành tội phạm
TANDTC	Tòa án nhân dân tối cao
TNHS	Trách nhiệm hình sự
VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Kết quả phát hiện tội phạm kinh tế của lực An Ninh và Hải quan Sân bay Nội Bài từ 2015 -2019.....	44
Bảng 2.2. Bảng mức độ tăng, giảm của các vụ án về buôn lậu và số bị cáo phạm Tội buôn lậu đưa ra xét xử tại Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố Hà Nội liên quan đến các vụ án hình sự buôn lậu qua Sân bay Nội Bài [22].....	48

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài là bảo đảm an ninh, an toàn hàng không, an ninh trật tự khu vực Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Trên cơ sở bảo đảm các nhiệm vụ chính trị - xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia, trong mối quan hệ hợp tác an ninh quốc tế, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không như dịch vụ kiểm tra, soi chiếu an ninh đối với hành khách, hành lý; dịch vụ kiểm tra, soi chiếu và giám sát an ninh đối với hàng hoá, suất ăn, bưu phẩm, bưu kiện và các vật dụng khác trước khi đưa vào khu vực cách ly, khu vực hạn chế hoặc trước khi đưa lên tàu bay; dịch vụ kiểm tra, giám sát đối với người, phương tiện, đồ vật được phép hoạt động ra vào khu vực sân bay, khu vực hạn chế, cách ly của nhà ga và các khu vực khác khi có yêu cầu; duy trì an ninh trật tự công cộng, tuần tra, canh gác bảo vệ vành đai Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và các khu vực khác khi có yêu cầu...Tiêu chuẩn chất lượng các dịch vụ an ninh hàng không được Cảng hàng không quốc tế Nội Bài tổ chức thực hiện dựa trên hệ thống tiêu chuẩn và khuyến cáo của ICAO (Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế); các quy định về an ninh hàng không tại Chương trình An ninh hàng không dân dụng quốc gia; được thanh tra, đánh giá, khắc phục hạn chế theo chương trình USAP của ICAO; chương trình đánh giá an ninh hàng năm của Cục Hàng không Việt Nam và kế hoạch đánh giá hệ thống tài liệu quản lý chất lượng của Cảng hàng năm. Tuy nhiên, "cùng với sự mở rộng và phát triển của cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài trong những năm qua, ngay trên địa bàn này các cơ quan chức năng cũng đang phải giải quyết các vấn đề nan giải về tội phạm buôn lậu. Công an huyện Sóc Sơn mà trực tiếp là Đội Cảnh sát kinh tế đã có những biện pháp, kế hoạch trong chủ động phòng ngừa loại tội phạm này nhưng chưa mang lại kết quả cao, tình hình tội phạm vẫn có những diễn biến phức tạp. Trong giai đoạn từ



năm 2012 đến hết năm 2017, Đội Cảnh sát kinh tế, Công an huyện Sóc Sơn đã đấu tranh, bắt giữ, xử lý 189 vụ việc buôn lậu lớn, nhỏ tại đây, điều này cho thấy tính chất phức tạp, nan giải của vấn đề chống buôn lậu trên địa bàn này. Trong quá trình tổng kết, đánh giá tình hình tội phạm buôn lậu trên địa bàn cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài của lực lượng Cảnh sát kinh tế, Công an huyện Sóc Sơn cho thấy, loại tội phạm này phát sinh, phát triển do xuất phát từ lợi nhuận từ việc buôn lậu đem lại do những yếu kém về sản xuất hàng hóa ở trong nước và việc đánh thuế cao đối với những hàng hóa nhập khẩu nên sự chênh lệch giá cả giữa Việt Nam và các quốc gia sản xuất hàng hóa khác là rất lớn, cá biệt có những mặt hàng chênh lệch giá đến hơn 120% giá trị thực tế. Hơn nữa, nhu cầu của thị trường trong nước đối với một số mặt hàng điện tử, mỹ phẩm hay công nghệ đang tăng cao, nếu như đợi hàng nhập khẩu hải quan chính ngạch về thì vừa phải đặt hàng trước, chờ đợi lâu, mà giá thì chênh lệch rất cao. Chính vì vậy, khi nhu cầu tăng thì việc cung không chính ngạch cũng hoạt động mạnh để cung ứng cho thị trường và công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế còn nhiều sơ hở, thiếu sót và hạn chế nhất định, chồng chéo chức năng. Hiện nay, đối với hoạt động phòng, chống buôn lậu tại Việt Nam có liên quan đến chức năng của nhiều bộ, ngành, lực lượng khác nhau" [25]. Như vậy có thể thấy, mặc dù với một tội danh buôn lậu được quy định trong BLHS, một lĩnh vực đấu tranh trong lĩnh vực kinh tế nhưng liên quan đến trách nhiệm của nhiều bộ, ngành khác nhau dẫn tới sự chồng chéo trong chức năng nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm cho nhau nếu có sự việc xảy ra, đôi khi làm nảy sinh tâm lý mâu thuẫn trong các quan hệ phối hợp giữa các lực lượng. Vai trò của lực lượng Cảnh sát kinh tế thường rất mờ nhạt (lực lượng Cảnh sát nhân dân nói chung và lực lượng chuyên trách chống buôn lậu nói riêng của Bộ Công an chưa bao giờ được giao vai trò thường trực trong đấu tranh chống tội phạm buôn lậu). Mặt khác địa bàn của lực lượng Hải quan và Biên phòng, Cảnh sát biển thì lực lượng Cảnh sát kinh tế

không thể hoạt động nếu chưa có ý kiến của lãnh đạo các đơn vị này làm cho công tác trinh sát nắm tình hình cũng bị hạn chế đáng kể. Chính vì vậy, tôi chọn đề tài "*Tội buôn lậu từ thực tiễn tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài*" để nghiên cứu.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Đến nay, đã có một số nhà khoa học nghiên cứu về đề tài sáng tỏ các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Luận án thạc sĩ Luật học "*Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam*" của Trần Đào Hùng. Luận văn thạc sĩ Luật học tại Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh năm 2006 đã tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, pháp lý của điều chỉnh pháp luật, trong đó có đưa ra khái niệm về tội buôn lậu theo quy định của BLHS năm 1999, đặc biệt trong phần Chương 1 của luận văn đã nghiên cứu về cơ chế điều chỉnh pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam; thực trạng điều chỉnh pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam, luận văn chủ yếu nghiên cứu và khảo sát tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về số lượng án được đưa ra xét xử.

+ Luận văn thạc sĩ Luật học: "*Hoàn thiện pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam*" của Phạm Hồng Hải, Luận văn tại Đại học Luật Hà Nội năm 2013. Luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, pháp lý và thực tiễn về đấu tranh tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam từ đó có các giải pháp xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam. Đây là luận văn thành công gợi mở cho học viên xây dựng ý tưởng khoa học trong việc so sánh và đối chiếu các quy định của BLHS năm 1999 với BLHS năm 2015.

+ Luận văn thạc sĩ hành chính công "*Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam qua thực tiễn tại Cảng HK Quốc tế Tân Sơn Nhất*" của Trần Văn Mỹ, Luận văn quản lý Công, Học viên Hành chính Quốc gia năm 2015. Luận

văn được nghiên cứu dưới góc độ liên ngành Khoa học hành chính công và luật học tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về áp dụng tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam và các giải pháp nhằm thực hiện tốt quy định của pháp luật về tội buôn lậu.

+ Luận văn thạc sĩ Luật học "*Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam*" của Trần Đào An. Luận văn thạc sĩ Luật học tại Đại học Luật Hà Nội năm 2009 đã nghiên cứu lý luận và thực tiễn vấn đề chất lượng áp dụng tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam cũng như làm rõ thực trạng chất lượng HTPL hiện nay và quan điểm, giải pháp nâng cao chất lượng đấu tranh, phòng chống tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam.

+ Luận văn thạc sĩ Luật học "*Pháp luật về Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam*" của Tô Ái Vân. Luận văn thạc sĩ Luật học tại Đại học Luật Hà Nội năm 2012 nghiên cứu lý luận, pháp lý về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam từ đó làm rõ vị trí, vai trò và ý nghĩa của công tác an ninh khi áp dụng quy định BLHS về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam.

Bên cạnh đó, còn có các công trình nghiên cứu khác liên quan như: Lê Thanh Bình, *Chống buôn lậu và gian lận thương mại*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia năm 1998; Trần Đình Hòa, luận án tiến sĩ *Tổ chức hoạt động điều tra của lực lượng cảnh sát nhân dân đối với vụ án buôn lậu*, Học viện Cảnh sát nhân dân năm 2001; Hoàng Anh Tuấn, luận văn Thạc sĩ *Đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu ở nước ta - Thực trạng và giải pháp*, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2003; Nguyễn Thị Vui, luận văn thạc sĩ *Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Bắc Giang)*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Dương Xuân Sinh, luận văn thạc sĩ *Điều tra các vụ án buôn lậu của cơ quan Hải quan*, Học viện Khoa học xã hội năm 2016; Ngô Thị Thùy Trang, luận văn Thạc sĩ *Đấu tranh phòng chống tội phạm buôn lậu trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh*, Trường Đại học Cảnh sát TP.Hồ Chí Minh năm 2019;... Ngoài ra, còn có một số bài viết về tội phạm

buôn lậu đăng trên các báo, tạp chí, tuy nhiên, nghiên cứu riêng về tội buôn lậu vẫn chưa có nhiều kể từ khi Quốc hội ban hành BLHS năm 2015 và được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực ngày 1/1/2018 cho đến nay nghiên cứu chuyên sâu, vì vậy, Tác giả đã thực hiện đề tài trên tinh thần có sự tiếp thu, kế thừa những điểm phù hợp từ các công trình nghiên cứu trước đó để phát triển, làm sáng tỏ thêm cho mục đích nghiên cứu của đề tài tội buôn lậu từ thực tiễn Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và đề tài này không trùng với đề tài nghiên cứu nào về tội buôn lậu trước đó.

### **3. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu tội buôn lậu theo Bộ luật Hình sự hiện hành như: khái niệm, đặc điểm, sự cần thiết của việc quy định tội buôn lậu; khái quát hóa lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam về tội buôn lậu,... đồng thời, đánh giá thực trạng từ thực tiễn Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài. Đồng thời, đề tài sẽ phân tích nhằm làm rõ những vấn đề còn khó khăn, hạn chế, trong pháp luật cũng như trong thực tiễn thực hiện pháp luật về tội buôn lậu từ thực tiễn Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài. Từ đó, đề tài sẽ đưa ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật về tội buôn lậu và góp phần nâng cao hoạt động đấu tranh, phòng chống tội buôn lậu tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài được chính xác.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là những quy định của BLHS Việt Nam về tội buôn lậu và thực tiễn áp dụng BLHS trong đấu tranh, phòng chống tội buôn lậu tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.

- Luận văn được nghiên cứu trong phạm vi lí luận chuyên ngành Luật hình sự về “Tội buôn lậu theo quy định của BLHS Việt Nam” từ thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài trong khoảng thời gian từ 2015 đến 2019.

## **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

Triển khai nghiên cứu đối tượng và phạm vi nghiên cứu Luận văn sử dụng các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật hình sự của Đảng và Nhà nước làm cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu. Ngoài ra, trong quá trình nghiên cứu, tác giả sử dụng một số phương pháp sau:

+ Phương pháp thu thập thông tin: luận văn thực hiện việc thu thập thông qua các văn bản luật và văn bản pháp quy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tài liệu liên quan hướng dẫn thi hành, tổng kết thực hiện pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam; thu thập thông tin về thực tiễn áp dụng tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam.

+ Phương pháp phân tích, tổng hợp: Luận văn sử dụng phương pháp này nhằm triển khai kết quả nghiên cứu của phương pháp thu thập thông tin để thực hiện việc tổng hợp để nghiên cứu, phân tích và đưa ra những nhận xét, đánh giá về các quy định của pháp luật, thực trạng tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam. Từ đó, phân tích, đánh giá các quy định pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam hiện nay theo các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thực hiện các phương pháp trên được phối hợp thực hiện khi giải quyết từng nội dung nghiên cứu của luận văn.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn**

### ***6.1. Ý nghĩa khoa học của luận văn***

Qua việc nghiên cứu đề tài tội buôn lậu căn cứ theo BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có so sánh, đối chiếu với quy định của BLHS năm 1999, BLHS năm 1985, hệ thống pháp luật hiện hành chưa được hoàn thiện và chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm buôn lậu ngày càng được diễn biến tính chất nguy hiểm, tác hại rất lớn của tội phạm buôn lậu đối với hoạt động ngoại thương xuất nhập khẩu, đe dọa, làm trì trệ nền sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trong nước cũng như không khuyến khích được sự thay đổi, sáng tạo trong khoa học, kỹ thuật, công nghệ...nước nhà.

Do đó, việc nghiên cứu những quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng pháp luật tội buôn lậu thực tiễn tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài; phân tích những khó khăn, hạn chế trong hệ thống pháp luật Việt Nam và trong áp dụng thực tiễn áp dụng từ đó rút ra những kinh nghiệm và có hướng hoàn thiện, bổ sung pháp luật Việt Nam.

Luận văn là công trình đầu tiên tiến hành nghiên cứu tội buôn lậu thực tiễn tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài, do vậy, kết quả nghiên cứu có tính đặc thù, chuyên sâu tại Cảng Hàng không Quốc tế - nơi có nguy cơ xuất hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự về tội buôn lậu diễn ra

## ***6.2. Ý nghĩa thực tiễn của luận văn***

Các giải pháp và kiến nghị của đề tài luận văn trực tiếp góp phần hoàn thiện Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam, qua thực tiễn áp dụng tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu của đề tài luận văn cũng có ý nghĩa tham khảo đối với các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh, thành phố khác, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, cá nhân thực hiện quy định về Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam.

## **7. Bố cục của luận văn**

Luận văn được bố cục ngoài lời nói đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được chia làm ba chương:

*Chương 1: Một số vấn đề lý luận chung về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam*

*Chương 2: Quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và thực tiễn tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.*

*Chương 3: Quan điểm, giải pháp hoàn thiện quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và một số giải pháp bảo đảm áp dụng tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài.*

**Chương 1**  
**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ**  
**TỘI BUÔN LẬU TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**1.1. Khái niệm, đặc điểm, sự cần thiết của việc quy định tội buôn lậu theo luật hình sự Việt Nam**

***1.1.1. Khái niệm tội buôn lậu***

Buôn lậu là một trong các loại tội nguy hiểm, không chỉ làm thiệt hại đến nền kinh tế đất nước, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến chính sách kinh tế - xã hội của đất nước, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ra những hậu quả to lớn khác về mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Thuật ngữ “buôn lậu” đã xuất hiện từ lâu trong các văn bản của Nhà nước ta. Thông tư số 33-VH/HS ngày 5-7-1958 của Bộ Tư pháp đã quy định cụ thể việc xử lý buôn lậu. Nghị quyết của Bộ Chính trị (khóa III) ngày 12/1/1974 cũng đã nhấn mạnh, theo đó, quy định phải tìm cho ra và nghiêm trị bọn lưu manh, trộm cắp, đầu cơ, buôn lậu chuyên nghiệp. Khi quy định vào thời điểm đó, theo từ điển nghiệp vụ phổ thông của Bộ Công an thì buôn lậu được hiểu là mua bán lén lút, trái phép những hàng hóa thuộc diện Nhà nước cấm vận hoặc Nhà nước thống nhất quản lý. Chưa có quy định cụ thể và rõ ràng về định tội danh cụ thể tội buôn lậu [8,tr.60]. Theo Từ điển Tiếng Việt, buôn lậu có nghĩa là “buôn bán hàng hoá trốn thuế hoặc hàng quốc cấm” [26,tr.87]; còn Từ điển Bách khoa Việt Nam thì định nghĩa “buôn lậu” là “hành vi buôn bán trái phép qua biên giới những loại hàng hoá hoặc ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, những vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá mà Nhà nước cấm xuất khẩu hay nhập khẩu hoặc buôn bán hàng hoá nói chung mà trốn thuế và trốn sự kiểm tra của hải quan; hành vi buôn bán trốn thuế, lậu thuế những loại hàng hoá ở trong nước mà Nhà nước cấm kinh doanh” [26,tr.291]. Như vậy, có thể hiểu *buôn*

*lậu là buôn bán trái phép qua biên giới các loại hàng hoá, tiền tệ nói chung, kể cả các loại hàng cấm hoặc hàng không cấm, vi phạm các quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, tiền tệ mà nhà nước đã ban hành. Các hành vi buôn bán trái phép các loại hàng hoá, tiền tệ qua biên giới được nhiều người thực hiện trong khoảng thời gian dài từ năm này sang năm khác, mặc dù đã bị các cơ quan chức năng của nhà nước xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau mà vẫn không thể ngăn chặn, loại trừ được có thể gọi là tệ nạn buôn lậu. Tệ nạn buôn lậu tồn tại, phát triển ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, kể cả ở Việt Nam đã kéo dài hàng trăm năm.*

Qua đây, chúng ta thấy rằng, thuật ngữ buôn lậu đã xuất hiện rất lâu, được đưa vào từ điển và có sự thay đổi hoàn thiện phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Buôn lậu là: Buôn bán hàng trốn thuế hoặc hàng quốc cấm hoặc buôn lậu là: Buôn hàng cấm hoặc hàng trốn thuế. Tuy nhiên, tiếp cận một cách đầy đủ hơn theo Từ điển Bách khoa CAND Việt Nam thì buôn lậu là: “Hành vi buôn bán trái phép qua biên giới thể hiện dưới các dạng: Buôn bán các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm nhập khẩu, xuất khẩu, nhưng đã tìm mọi cách để trốn thuế, sử dụng giấy tờ giả, giấy tờ không hợp lệ hoặc trái với quy định về xuất khẩu, nhập khẩu” [7, tr.134]; Bên cạnh đó, tại Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị coi là tội phạm buôn lậu nếu có hành vi buôn bán trái phép qua biên giới “Hàng hóa, tiền tệ Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý có giá trị từ 100 trăm triệu đồng trở lên hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này...”. Ngoài ra, tại Điều 188 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tội buôn lậu được quy định như sau: “1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái quy định của pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng



nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này”.

Như vậy, điểm đặc trưng để có thể nhận diện hành vi buôn lậu: có hành vi buôn bán trái phép từ nước ngoài vào Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài các đối tượng sau đây: hàng hoá; tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ; Kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá; hàng cấm. Việc buôn bán trái phép được thể hiện ở chỗ mua hoặc bán không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép xuất, nhập khẩu và các quy định khác của Nhà nước về hải quan Trường hợp kinh doanh xuất nhập khẩu đúng giấy phép nhưng khai không đúng số lượng khai ít hơn số lượng thực nhập hoặc nhập vượt quá mức mà giấy phép xuất, nhập khẩu cho phép thì cũng bị coi là buôn lậu nhưng chỉ truy cứu trách nhiệm đối với phần chưa khai hoặc xuất nhập khẩu vượt mức cho phép. Từ phân tích như trên, đồng thời xuất phát từ thực tiễn tình hình khách quan của hoạt động buôn lậu, cũng như yêu cầu đấu tranh chống tội phạm buôn lậu ở Việt Nam, có thể đưa ra khái niệm về tội buôn lậu như sau:

*Tội buôn lậu là nguy hiểm cho xã hội được luật hình sự quy định, thực hiện do cố ý (cố ý trực tiếp), Tội buôn lậu là hành vi buôn bán trái phép qua biên giới quốc gia các loại hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, các loại vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa, các loại hàng cấm nhằm mục đích kiếm lời*

### **1.1.2. Đặc điểm của tội buôn lậu**

Việc hiểu đúng đặc điểm của tội buôn lậu sẽ giúp cho việc áp dụng các biện pháp điều tra, cưỡng chế, ngăn chặn đúng quy định, thực hiện thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử có căn cứ và đúng pháp luật, giúp cho việc

phân hoá trách nhiệm hình sự và cá thể hoá hình phạt một cách công minh có căn cứ pháp luật. Đặc điểm của tội buôn lậu có những dấu hiệu riêng để phân biệt những tội buôn lậu với các tội danh khác:

- *Hành vi phạm tội buôn lậu xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, tiền tệ, kim khí quý, di vật, cổ vật, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa.* Chính sách xuất nhập khẩu hàng hóa của Nhà nước luôn thay đổi theo từng thời kỳ để phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của đất nước cũng như thế giới. Đối tượng tác động là những hàng hoá; tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ (như USD, Yên...); kim khí quý, đá quý (vàng, bạc, kim cương...); Vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá; hàng cấm (bị Nhà nước cấm lưu thông). Từ BLHS năm 2015 đã bỏ đối tượng là “hàng cấm” ra khỏi tội buôn lậu mà chuyển hẳn sang tội buôn bán hàng cấm tại Điều 190.

- *Có hành vi buôn bán trái phép qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại.* Hành vi buôn bán trái phép qua biên giới các mặt hàng trên của người phạm tội là hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới để trao đổi trái phép với các quy định của Nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới như: Vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu mà không khai báo hoặc khai báo một cách gian dối; giấu giếm hàng hóa, tiền tệ; không có giấy tờ hợp lệ, sử dụng các giấy tờ giả mạo của các cơ quan có thẩm quyền; vận chuyển hàng hóa bí mật, lén lút không qua cửa khẩu để trốn tránh sự phát hiện của cơ quan Nhà nước, có thẩm quyền (Hải quan, Bộ đội biên phòng, các lực lượng tuần tra, kiểm soát khác...). Hành vi này có thể được thực hiện bằng đường bộ, đường thủy, đường không hoặc đường bưu điện, ví dụ như: hành vi không khai báo thể hiện ở việc người buôn bán các mặt hàng kể trên qua biên giới nhưng không thực hiện nghĩa vụ khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chủng loại, số lượng theo đúng quy định, người phạm tội có thể bằng cử chỉ, lời nói từ chối thẳng thừng việc khai báo

hoặc không chịu ghi vào tờ khai hải quan theo các mục của Hải quan yêu cầu... Khai báo gian dối là hành vi người buôn bán hàng hóa, tiền tệ, kim khí, đá quý, các vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa hoặc hàng cấm qua biên giới quốc gia tuy có khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng sự khai báo đó không phù hợp với thực tế số lượng, chủng loại nhằm đánh lừa các cơ quan đó. Biểu hiện cụ thể của hành vi này có thể là: Khai báo không đúng về số lượng, chủng loại; hàng mới khai là hàng cũ; hàng cấm xuất nhập khẩu lại khai là hàng được phép xuất nhập khẩu; hàng bị đánh thuế cao lại khai là loại hàng bị đánh thuế thấp.

- Về giá trị hàng phạm pháp làm căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, định khung. "Đối với hàng hoá, tiền tệ Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý phải có giá trị từ một trăm triệu đồng trở lên. Trường hợp dưới một trăm triệu đồng thì phải thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của BLHS năm 2015" [18];

- Người phạm tội thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp vì người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là buôn bán trái phép qua biên giới, thấy trước được hậu quả của hành vi trái phép là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Mục đích của hành vi buôn bán trái phép qua biên giới là thu lời bất chính. Biểu hiện của mục đích thu lời bất chính là trốn thuế nhập khẩu, xuất khẩu. Trong quá trình định tội danh buôn lậu phải phân biệt về mục đích của đối tượng nếu trong trường hợp vận chuyển với mục đích buôn bán kiếm lời thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội buôn lậu, còn người vận chuyển không phải là chủ hàng, chỉ với mục đích là vận chuyển để lấy tiền công (chờ

thuê) thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới.

- *Chủ thể của tội buôn lậu không có gì khác biệt so với chủ thể các tội phạm khác (chủ thể thường) là bất kỳ người, pháp nhân thương mại nào có năng lực trách nhiệm hình sự tức là nếu là cá nhân thì có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và đủ 16 tuổi trở lên (BLHS năm 2015 quy định tại điều 12); nếu là pháp nhân thì phải là pháp nhân thương mại theo quy định tại điều 75 của Bộ luật Hình sự năm 2015.*

### ***1.1.3. Sự cần thiết của việc quy định tội buôn lậu theo luật hình sự Việt Nam***

Việc quy định tội buôn lậu theo luật hình sự Việt Nam là cơ sở pháp lý duy nhất khi truy cứu hành vi tội phạm. Việc áp dụng chế tài hình sự phải tuân thủ vào định việc định tội danh. Tuy nhiên, trong hoạt động áp dụng pháp luật hình sự đối với tội buôn lậu nhất thiết phải tuân thủ BLHS bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, chính vì vậy, sự cần thiết của việc quy định tội buôn lậu theo luật hình sự Việt Nam được thể hiện qua các phương diện sau:

- *Tạo hành lang pháp lý trong việc xác định hành vi vi phạm pháp luật hình sự, tiến tới hạn chế, tiến tới xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện của TBL, không để nảy sinh và phát triển loại tội phạm này. Đây là công việc lâu dài, phức tạp và khó khăn. Một phương thức khác để che giấu hành vi buôn lậu, một số nhóm đối tượng chuyên buôn lậu, vận chuyển hàng lậu đã huy động vốn thành lập các công ty trách nhiệm hữu hạn có chức năng xuất – nhập*

khẩu, chúng lợi dụng việc nhập khẩu hàng hóa hoặc làm thủ tục mua hàng thanh lý để sử dụng quay vòng hóa đơn chứng từ. Thủ đoạn của các đối tượng là nhập khẩu hàng hóa hoặc mua hàng phát mại đưa về kho của công ty rồi mới xuất hàng từ kho kèm theo hóa đơn thuế giá trị gia tăng vận chuyển đi các tỉnh ngoài tiêu thụ. Mỗi bộ hóa đơn chứng từ theo cách này có thể quay vòng vận chuyển hàng lậu trót lọt nhiều lần. Do đó, đòi hỏi phải sự tham gia tích cực của cả hệ thống các cơ quan Đảng, chính quyền, tổ chức xã hội, các cấp và mỗi người dân để thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm hiệu quả, là vấn đề cốt lõi trong phòng ngừa tội phạm nói chung và TBL nói riêng.

- *Quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội buôn lậu bảo đảm thực hiện nguyên tắc pháp chế được tôn trọng thực thi quyền con người trong hoạt động áp dụng và thực thi pháp luật hình sự.* Hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật phòng chống buôn lậu nói riêng của nước ta trong những năm gần đây ngày càng hoàn thiện và phù hợp, kịp thời thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác đấu tranh phòng chống tội buôn lậu. Trước ngưỡng cửa gia nhập kinh tế thế giới, Tình trạng thâm lậu một số mặt hàng tạm nhập, tái xuất diễn ra phức tạp, hàng hóa chủ yếu là thuốc lá ngoại, đồ điện tử cũ... xuất hiện đối tượng buôn lậu sử dụng xe ô tô du lịch, mỗi xe thường vận chuyển hàng hóa có giá trị từ 50 đến 75 triệu đồng/chuyến, chạy với tốc độ cao, lạng lách, lôi kéo cừ vạ với số lượng đông để cản trở lực lượng chống buôn lậu, giải vây, tẩu tán hàng hóa khi bị bắt giữ. Một số đối tượng còn sử dụng các loại xe tải, xe khách đã hết hạn lưu hành mang biển kiểm soát giả để vận chuyển hàng lậu, khi bị bắt giữ thì không khai báo chủ xe, chủ hàng, thậm chí bỏ luôn cả phương tiện và không thực hiện quyết định xử phạt của cơ quan có thẩm quyền. Tuy có nhiều văn bản luật được xây dựng nhưng còn bất hợp lý, chưa áp dụng đúng được yêu cầu gây ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trong lĩnh vực quản lý kinh tế, hệ thống pháp luật còn chưa

đồng bộ, nhiều sơ hở để bọn buôn lậu có thể lợi dụng để lách luật. Việc quản lý các hoạt động xuất nhập khẩu không hiệu quả xuất hiện các đường dây, tổ chức liên tuyến để buôn bán, vận chuyển vàng, đô la từ nước ngoài về Việt Nam hoạt động khép kín và gây ra nhiều khó khăn cho việc điều tra bắt giữ.

Các chính sách về thuế xuất nhập khẩu thường xuyên thay đổi, về biểu thuế, mức thuế suất đối với từng mặt hàng trong từng giai đoạn chưa quy định rõ, còn xảy ra tình trạng một mặt hàng lại được hướng dẫn áp mã tính thuế khác nhau cho nên việc thực hiện và áp dụng đôi khi chưa thống nhất.

## **1.2. Khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam về tội buôn lậu từ sau Cách mạng tháng tám năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật Hình sự năm 2015**

Ở Việt Nam, buôn lậu xuất hiện từ rất sớm và được xem là một hiện tượng tiêu cực của kinh tế - xã hội. Những tập quán sinh hoạt, tâm lý xã hội và điều kiện địa lý, chính trị... là những lý do đã góp phần làm cho người Việt Nam trong một thời gian dài không quen với hoạt động kinh doanh giao lưu thương mại và cung cách làm ăn lớn. Bên cạnh đó, ta thấy rằng trong suốt một thời gian dài, Nhà nước ta luôn phải đương đầu với các cuộc chiến tranh xâm lược, thời gian và công sức dành cho các hoạt động thương mại chưa nhiều. Tuy vậy, khi đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập, tự chủ và đặc biệt là từ triều đại nhà Lý (Thế kỷ X) đến các triều đại phong kiến Việt Nam (Trần, Lê, Nguyễn) đã rất chú ý đến vấn đề chống buôn bán gian lận qua biên giới. "Khái niệm buôn lậu lúc đầu được hiểu chung chung bao gồm các hành vi buôn bán hàng cấm, buôn bán hàng trốn thuế, lậu thuế và cũng chỉ mới tập trung vào loại hàng hoá là thuốc phiện" [28, tr.20].

Qua các giai đoạn lịch sử, Nhà nước phong kiến Việt Nam đã ban hành nhiều đạo luật khác nhau để đấu tranh, ngăn chặn hoạt động buôn lậu và tội phạm buôn lậu. Năm 1149, vua Lý Anh Tông đã định ra chức quan Án sát để kiểm soát việc buôn bán của các tàu thuyền nước ngoài tại các tụ điểm quan

trọng ở cửa ngõ biên giới, như bến Vân Đồn (một cửa biển thuộc huyện Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày nay). Tại đây, án sát quan làm nhiệm vụ chỉ huy thủy binh để canh phòng, kiểm soát bờ biển và thu thuế những hàng hoá được buôn bán với nước ngoài [16, tr.32]. Đến nhà Lê, triều đình đặt ra chức Tuần ty để thu thuế ở các cửa ải và các khu chợ. Thời kỳ này, cả nước có khoảng 400 Tuần ty, điều này chứng tỏ rằng việc kiểm soát, thu thuế, ngăn chặn buôn lậu đã được Nhà nước phong kiến coi trọng. Nhà Lê còn ban hành chiếu chỉ cho các trấn lân cận phải dùng mọi cách để ngăn chặn việc gian thương chuyên chở ra nước ngoài các loại hàng quốc cấm, tiền, vàng bạc... Điều 615, Bộ luật Hồng Đức (ban hành năm 1483) quy định: Biếm hoặc bãi chức An phủ ty nếu không ngăn chặn được việc chở hàng trốn thuế của người ngoại quốc phương Bắc; bên cạnh đó, triều đình sẽ trừng trị (hạ chức - biếm, đồ) nếu các quan vâng mệnh đi sứ nước ngoài chỉ lo buôn bán kiếm lời tư túi, nếu giấu diếm không khai với quan ải thì xử hạ chức hoặc bãi chức, đồ vật bị tịch thu sung công (Điều 221, Bộ luật Hồng Đức) [21, tr.95-96]. Cuối thời Lê, để ngăn chặn nạn lái buôn Trung Quốc mua gom hết gạo trong nhân dân, năm 1785, Chúa Trịnh đã chọn đất mở chợ, định giá mua bán rõ ràng và lệnh cho các trấn tuần xét vùng biển kỹ lưỡng, chống việc buôn bán trộm gạo ra nước ngoài bằng đường biển [16, tr.32]. Đồng thời, triều đình cũng rất chú trọng đến việc quản lý, khám soát thuyền buôn nước ngoài chở hàng vào Việt Nam. Theo Lê Quý Đôn, tại cảng Hội An thời Trịnh - Nguyễn, tàu buôn nước ngoài khi vào Hội An thì Thuyền trưởng và Tài phó phải trình cai bạ, sau khi cai bạ xác nhận đã làm tờ khai đầy đủ và báo cho cai tàu, Tuần ty đưa tàu vào bến cửa biển rồi bến Sở tuần; sau đó, các Nha đến khám xét, điểm mục kê khai của Thuyền trưởng, Tài phó về số người, hàng hoá. Thuyền trưởng phải kê khai cụ thể hoá vật trong tàu, nếu giấu diếm từ một vật trở lên khi khám thấy sẽ bị tịch thu và trị tội theo phép nước [15, tr.232]. “Triều Gia Long còn có thể chế thành luật pháp về thuế quan, ngăn ngừa buôn lậu. Điều 133, Luật Gia

Long quy định rõ: Tất cả các tàu buôn nước ngoài khi cập cảng phải khai báo ngay lập tức, đầy đủ và thành thật mọi loại hàng để chịu thuế Nhà nước, những hàng hoá không kê khai đầy đủ đều bị tịch thu sung công. Ai gian lận đem ra khỏi bờ cõi ngựa, bò, quân dụng hay sắt thép để làm khí giới hay tiền, tơ lụa, gấm vóc, bông vải để bán cho nước ngoài sẽ bị phạt một trăm trượng. Thuyền dùng để chở đều bị sung công, 3/10 của tổng số hàng hoá sẽ được dùng để thưởng cho người tố giác kẻ buôn lậu” [28,tr.22]. Ngoài ra, triều đình đã ban hành lệnh cấm tất cả các thuyền buôn từ Tân Châu (Trung Quốc) vào Việt Nam và khám xét tất cả các thuyền buôn nước ngoài vào các cảng dọc theo bờ biển nước ta [23,tr.34]. Như vậy, các triều đình phong kiến Việt Nam từ Thế kỷ X đã rất chú ý đến việc chống buôn lậu, đặc biệt là tại các cảng và tàu buôn nước ngoài.

Trong lịch sử hiện đại của Việt Nam, ngay sau khi giành được chính quyền, nhận thức rõ những tác động tiêu cực của tệ buôn lậu đối với nền kinh tế quốc dân nên Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã ban hành Sắc lệnh số 27/SL ngày 10/9/1945 thành lập Sở thuế quan và thuế gián thu. Cơ quan này có nhiệm vụ thu thuế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, chống buôn lậu thuốc phiện và giải quyết các vi phạm về thuế quan và thuế gián thu. Đồng thời, Nhà nước ta cũng đã ban hành Sắc lệnh số 50/SL ngày 09/10/1945 là văn bản pháp luật hình sự đầu tiên của Chính phủ mới, trong đó có quy định về cấm xuất cảng ngũ cốc, theo đó quy định từ ngày Sắc lệnh này cho đến khi có Sắc lệnh mới, khắp toàn cõi Việt Nam cấm hẳn xuất cảng ra ngoại quốc thóc, gạo, ngô, đỗ hoặc các chế phẩm về ngũ cốc.

“Ngày 21/8/1946, Nhà nước ban hành tiếp Sắc lệnh 160/SL cấm nhập cảng xe hơi, phụ tùng xe hơi, các máy móc và đồ vật bằng kim khí. Để xử lý những vi phạm trong hoạt động xuất nhập khẩu, ngày 15-8-1951, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Điều lệ tạm thời số 116/TTg quy định các hình thức xử phạt những vi phạm Điều lệ xuất nhập khẩu. Ngày 22/12/1952, Chính phủ



lại ban hành Nghị định số 225/TTg, trong đó quy định: Tịch thu thuốc phiện tàng trữ hoặc vận chuyển, buôn bán trái phép, phạt tiền từ 1 đến 5 lần giá trị của hàng hoá. Người vi phạm có thể bị truy tố trước Tòa án nhân dân” [23,tr.59].

Sau khi miền Bắc giải phóng, trong điều kiện đất nước bước vào thời kỳ cải tạo và xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cùng với việc tập trung khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất, Nhà nước ta tiếp tục chú trọng đến việc đấu phòng, chống các loại tội phạm, trong đó có tội phạm buôn lậu nhằm bảo vệ sản xuất nội địa, mở rộng giao lưu thương mại. Nghị định số 580/TTg ngày 15/9/1955 đã quy định xử lý đưa ra toà xét xử, trong đó có buôn lậu thuốc phiện mà nhiều người tham dự, dùng thủ đoạn gian lận.

Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 118/TTg năm 1966 quy định về tăng cường quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ buôn lậu trong tình hình mới. đối với các hoạt động đầu cơ buôn lậu cần phải xử lý nghiêm khắc theo các thể lệ Nhà nước đã ban hành. Việc xử lý các vụ việc vi phạm sẽ căn cứ và các quy định của Sắc luật số 001/S1 ngày 14/4/1957, Nghị định số 163/TTg ngày 19/4/1957.

Có thể nói từ năm 1945 đến những năm cuối của thập kỷ 60, hoạt động chống buôn lậu của chúng ta chủ yếu tập trung vào phòng chống các tội phạm buôn lậu thuốc phiện và các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống.

Sau khi miền Nam được giải phóng, đất nước hoàn toàn độc lập, việc thống nhất và khôi phục nền kinh tế càng được Nhà nước ta quan tâm hơn. Đồng thời, để bảo hộ nền sản xuất trong nước, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 76/CP ngày 25/3/1977 về chống đầu cơ, buôn lậu. Đến năm 1982, nhằm ban hành những quy định pháp lý cụ thể, rõ ràng hơn và có hiệu lực cao hơn để đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu, ngày 30/6/1982, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Pháp lệnh chống đầu cơ, buôn lậu.

Hội đồng Bộ trưởng năm 1983 quy định về việc xử lý hành chính đối với các hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả và kinh doanh trái phép bằng quy định Nghị định số 46/HĐBT. Tuy vậy, buôn lậu vẫn không có dấu hiệu thuyên giảm. Thời kỳ này, Tội buôn lậu thường gắn với tội đầu cơ, kinh doanh trái phép; đối tượng tác động của tội phạm buôn lậu là các mặt hàng thiết yếu cho cuộc sống của nhân dân, số lượng hàng hoá buôn lậu thường không lớn. Trước tình hình đó, năm 1984, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 68/HĐBT ngày 25/4/1984 về chống buôn lậu và vận chuyển hàng hoá, tiền tệ qua biên giới.

Cùng với sự phát triển của đất nước, Bộ luật Hình sự của nước ta, được Quốc hội thông qua ngày 27/6/1985 đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hoạt động lập pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 1985 đã có sự xác định rõ ranh giới giữa tội buôn lậu và các hành vi vi phạm hành chính về buôn lậu, đồng thời tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu.

Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới được quy định tại Điều 97 được Quốc hội sửa đổi lần thứ nhất vào ngày 18/12/1989 theo hướng cụ thể hoá đối tượng tác động của tội phạm buôn lậu là: các loại hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá. Để ngăn chặn, đấu tranh mạnh hơn với tội phạm buôn lậu, vận chuyển hàng hoá, tiền tệ trái phép qua biên giới, Quốc hội nước ta đã sửa đổi điều luật này lần thứ 2 vào ngày 22/12/1992 theo hướng quy định mức hình phạt nặng hơn (khung hình phạt cao nhất được tăng từ tù chung thân lên tử hình), hình phạt bổ sung có quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm; người phạm tội có thể bị phạt tiền đến gấp 10 lần giá trị hàng hoá phạm pháp; có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Ngoài ra, người phạm tội có thể bị tước một số quyền công dân từ 1 năm đến 5 năm.

Trước những thay đổi về điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu thực tế của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm buôn lậu nói riêng, Bộ luật Hình sự năm 1985 đã được Quốc hội sửa đổi và thông qua ngày 21/12/1999 (có hiệu lực thi hành vào ngày 01/7/2000). Theo đó, để thực hiện nguyên tắc cá thể hoá trách nhiệm hình sự, xử lý có phân biệt trong Luật hình sự nước ta, Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 97, Bộ luật Hình sự năm 1985) được tách thành hai tội: Tội buôn lậu (Điều 153, Bộ luật Hình sự năm 1999) và Tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 154), đồng thời, trên cơ sở xác định lại khách thể của tội phạm, Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá tiền tệ qua biên giới trước đây được chuyển về chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế (Chương XVI, Bộ luật Hình sự ),

Đến Tội buôn lậu được quy định tại điều 188 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và thiết kế thành 06 khoản. Trong đó khoản từ 1 đến khoản 5 quy định về trách nhiệm hình sự đối với cá nhân, khoản 6 quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội. Trong quá trình thực hiện nền kinh tế không theo cơ chế thị trường thì cơ quan tiến hành tố tụng có vận dụng các quy định về tư pháp hình sự buôn lậu được xác định thông qua các hành vi vi phạm pháp luật như buôn bán hàng cấm, buôn bán trốn lậu thuế.

Khi kinh tế - xã hội chuyển sang vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước thì hoạt động buôn lậu lại càng diễn ra nghiêm trọng và phức tạp hơn. Do đó, Nhà nước đã nhanh chóng xây dựng những chế định pháp luật phù hợp nhằm kịp thời điều chỉnh vấn đề này, trong đó luật hình sự cũng quy định về tội danh buôn lậu một cách cụ thể và khái quát hơn.

### **1.3. Quy định tương tự trong luật hình sự của một số nước trên thế giới về tội buôn lậu**

#### ***1.3.1. Liên Bang Nga***

Các nhà làm luật đã đồng nhất hành vi buôn lậu với hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, không đề cập đến việc người phạm tội có

mục đích buôn bán hay không. Tuy nhiên, trong Bộ luật Hình sự của Liên bang Nga hiện nay, quan niệm về tội buôn lậu đã có sự khác biệt so với trước đây. Sau khi bãi bỏ độc quyền Nhà nước về ngoại thương, nhận thức về bản chất xã hội của việc vận chuyển hàng hóa, tiền tệ trái phép qua biên giới đã thay đổi. Trong Bộ luật Hình sự mới của Liên bang Nga thông qua ngày 24/11/1995, Tội buôn lậu được quy định tại Điều 186 như sau: “Buôn lậu là đưa hàng qua biên giới hải quan của Liên bang Nga bằng thủ đoạn không khai báo hay trốn tránh sự kiểm soát hải quan hoặc sử dụng các tài liệu giả mạo, khai báo gian dối hoặc không đầy đủ các chất ma túy, các chất hướng thần, chất có tác dụng mạnh, chất độc, chất nổ, chất phóng xạ hay vũ khí, vật liệu nổ, loại súng, phương tiện chiến tranh, vũ khí hạt nhân, hóa học, vũ khí vi trùng hoặc các loại vũ khí giết người hàng loạt khác mà khi đưa ra khỏi Liên bang Nga phải tuân thủ các quy định đặc biệt”. Do đó, chúng ta thấy rằng việc xác định hành vi khách quan thông qua các quy định của Liên Bang Nga được thực hiện Theo đó, tội buôn lậu ở đây được hiểu là hàng hóa với tư cách là đối tượng của tội phạm buôn lậu là một khái niệm có nội hàm rất rộng, bao gồm tất cả các sản phẩm, chỉ trừ một số loại hàng hóa do tính chất đặc biệt đã được quy định là đối tượng của các tội phạm khác như: Các chất ma túy, vũ khí quân dụng và phương tiện kỹ thuật, vũ khí thô sơ và công cụ hỗ trợ, chất phóng xạ,...29]. Đến Luật Liên bang sửa đổi tháng 12 năm 2003 tại Điều 188 tội buôn lậu được quy định lại như sau: Buôn lậu tức là chuyển một lượng hàng hóa hoặc những vật khác trái phép qua biên giới hành động dưới hình thức di chuyển hàng hóa hoặc mặt hàng khác qua biên giới hải quan của Liên bang Nga [29], trong hành vi đưa hàng qua lãnh thổ hải quan của Liên bang Nga hoặc xuất khẩu từ lãnh thổ hải quan của hàng hóa hoặc phương tiện của Liên bang Nga vi phạm thủ tục do Liên bang Nga thiết lập. Khi đánh giá hành vi khách quan, theo luật Liên Bang Nga năm 2003 thì nội dung của các khái niệm về nhập khẩu nhập khẩu và xuất khẩu, chỉ ra rằng việc di chuyển

bất hợp pháp là một tập hợp các hành động liên quan không thực hiện việc tuân thủ luật pháp hiện hành trong lĩnh vực hoạt động kinh tế nước ngoài, không tuân thủ Luật Hải quan như: tờ khai hải quan; giấy phép để thực hiện một loại hoạt động riêng biệt; hồ sơ đăng ký của pháp nhân; vận đơn cho việc di chuyển hàng hóa; hợp đồng, thỏa thuận trên cơ sở thực hiện giao dịch ngoại thương .

Theo đoạn 4 của Nghị quyết Hội nghị toàn thể của Tòa án tối cao Liên Xô ngày 3 tháng 2 năm 2008, Số 2 đã xác định về hành vi tư pháp trong các vụ buôn lậu, việc buôn lậu nên được coi là một tội ác hoàn toàn kể từ thời điểm thực sự di chuyển bất hợp pháp hàng hóa và phương tiện qua biên giới. Khái niệm di chuyển hàng hóa và phương tiện qua biên giới hải quan của Liên bang Nga bao gồm việc thực sự vượt qua biên giới hải quan của Liên bang Nga, cả khi nhập khẩu và xuất khẩu hàng hóa và phương tiện, và vi phạm các quy tắc di chuyển. Do đó, bất kể nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng hóa và phương tiện vận tải, buôn lậu được coi là một hành vi phạm tội từ thời điểm thực tế vượt qua biên giới hải quan của Liên bang Nga đủ yếu tố cấu thành Điều 188 của Bộ luật hình sự. Chủ đề của tội phạm theo Điều 188 của Bộ luật hình sự là một cá nhân lành mạnh, đã đạt đến 16 tuổi.

### ***1.3.2. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa***

Bộ luật Hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được sửa đổi, bổ sung năm 1997 trong Bộ luật Hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1979, Tội buôn lậu thuộc Chương 3 “Các tội xâm phạm trật tự kinh tế thị trường Xã hội chủ nghĩa”, đến Bộ luật Hình sự của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1979, Tội buôn lậu vẫn được quy định tại Chương 3 “Các tội xâm phạm trật tự kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa” [30]. Tại Điều 151 BLHS của Trung Hoa quy định cũng tương tự Bộ luật hình sự năm 2015 của Việt Nam, theo đó, Tội phạm buôn lậu xác định là một hành vi trong đó một người hoặc pháp nhân cố tình vi phạm các quy định hải quan, trốn tránh giám sát hải

quan, vận chuyển các mặt hàng bị cấm thông qua các phương tiện khác nhau hoặc trốn thuế hải quan.

Điều 154 quy định nếu các hành vi buôn lậu sau đây cấu thành tội phạm thì họ sẽ bị kết án và trừng phạt khi không có sự cho phép của hải quan và không trả thuế phải nộp, nguyên liệu nhập khẩu, phụ tùng, thành phẩm, thiết bị và hàng hóa ngoại quan khác được phê duyệt để gia công nhập khẩu, lắp ráp và buôn bán được bán để kiếm lời mang vào trong lãnh thổ; những người trực tiếp mua hàng lậu trái phép bị nhà nước cấm nhập khẩu, hoặc mua bất hợp pháp hàng lậu khác và các mặt hàng trực tiếp từ những người buôn lậu với số lượng lớn; ở vùng biển nội địa, lãnh hải, sông biển, vận chuyển qua biên giới, mua bán các mặt hàng bị nhà nước cấm, hoặc vận chuyển, mua, bán hàng hóa và hàng hóa xuất nhập khẩu hạn chế, số lượng lớn và không có giấy chứng nhận hợp pháp. Luật hình sự quy định rằng những người bao che buôn lậu vũ khí sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc [30].

## Tiểu kết chương 1

Luận văn tại chương 1 đã tiến hành việc phân tích khái niệm, các dấu hiệu pháp lý và đường lối xử lý của Luật hình sự Việt Nam. Mặc dù Luật hình sự không quy định hậu quả là dấu hiệu bắt buộc của tội buôn lậu nhưng điều đó không có nghĩa là hậu quả không xảy ra. Thực tế cho thấy hành vi buôn lậu gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho sản xuất nội địa, gây thất thu thuế của Nhà nước, gây mất ổn định thị trường... Hậu quả tuy không có ý nghĩa quyết định trong việc định tội song việc xác định hậu quả, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi buôn lậu và hậu quả có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội, nếu hậu quả do hành vi buôn lậu gây ra là ít nghiêm trọng thì người phạm tội sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt có mức tương ứng với hậu quả đó.

Việc đối chiếu, so sánh với luật hình sự một số nước về tội buôn lậu cho phép chúng ta thấy được sự tương đồng giữa Luật hình sự Việt Nam với Luật hình sự một số nước, đặc biệt là chính sách hình sự xử lý nghiêm khắc của Nhà nước ta đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trong đó có tội buôn lậu.

Việc phân tích làm rõ sự khác biệt giữa tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, tội trốn thuế ,.... cho phép chúng ta nhận thức rõ và đầy đủ hơn về đặc điểm pháp lý cũng như tính nguy hiểm cho xã hội của tội buôn lậu làm cơ sở để nhận biết và phân biệt rõ tội buôn lậu với các tội phạm khác và Luận văn đã tập trung phân tích cơ sở lý luận liên quan đến tội buôn lậu.

## Chương 2

# QUY ĐỊNH VỀ TỘI BUÔN LẬU TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ THỰC TIỄN TỪ CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

### 2.1. Quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 2015

Tội buôn lậu được quy định tại điều 188 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định về trách nhiệm hình sự đối với cá nhân và tại khoản 6 quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội. Có sự phân hóa trách nhiệm hình sự rất chi tiết.

Từ quy định của Điều luật cho thấy phân tích theo các yếu tố cấu thành tội phạm buôn lậu bao gồm:

#### 2.1.1. Khách thể của tội phạm

Khách thể của tội buôn lậu là trật tự quản lý việc xuất, nhập khẩu hàng hoá, tiền tệ, kim khí đá quý, di vật, cổ vật, vật phẩm thuộc di tích lịch sử. Theo Luật hình sự Việt Nam trước khi được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì buôn lậu là hành vi buôn bán hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý các loại vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa, các loại hàng cấm qua biên giới một cách trái phép, theo đó, khách thể bị xâm hại của tội buôn lậu là các quy định pháp luật của Nhà nước về buôn bán hàng hóa qua biên giới mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về ngoại thương (xuất – nhập khẩu hàng hóa)

"Đối tượng tác động của tội buôn lậu là hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hoá và hàng cấm. Khi xác định đối tượng tác động, nếu cần phải trung cầu giám định của cơ quan chuyên môn thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải trung cầu giám định" [17,tr.54].

#### 2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm

+ *Hành vi khách quan*: Đặc trưng của hành vi khách quan tội buôn lậu đó là buôn bán trái pháp luật nhằm mục đích thu lợi. Hành vi khách quan của



tội phạm là xử sự của con người đã gây ra và đe dọa gây ra cho xã hội, hành vi phạm tội chỉ có thể được biểu hiện qua hai hình thức đó là hành động hoặc không hành động. Mặt khách quan của tội buôn lậu được thể hiện ở hành vi buôn bán trái phép qua biên giới hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, các vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa hoặc hàng cấm. Hành vi buôn bán trái phép qua biên giới các mặt hàng trên của người phạm tội là hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới để trao đổi trái phép với các quy định của Nhà nước về xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới như: Vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu mà không khai báo hoặc khai báo một cách gian dối; giấu giếm hàng hóa, tiền tệ; không có giấy tờ hợp lệ, sử dụng các giấy tờ giả mạo của các cơ quan có thẩm quyền; vận chuyển hàng hóa bí mật, lén lút không qua cửa khẩu để trốn tránh sự phát hiện của cơ quan Nhà nước, có thẩm quyền (Hải quan, Bộ đội biên phòng, các lực lượng tuần tra, kiểm soát khác...). Hành vi này có thể được thực hiện bằng đường bộ, đường thủy, đường không hoặc đường bưu điện. Hành vi không khai báo thể hiện ở việc người buôn bán các mặt hàng kể trên qua biên giới nhưng không thực hiện nghĩa vụ khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về chủng loại, số lượng theo đúng quy định, người phạm tội có thể bằng cử chỉ, lời nói từ chối thẳng thừng việc khai báo hoặc không chịu ghi vào tờ khai hải quan theo các mục của Hải quan yêu cầu. Khai báo gian dối là hành vi người buôn bán hàng hóa, tiền tệ, kim khí, đá quý, các vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa hoặc hàng cấm qua biên giới quốc gia tuy có khai báo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng sự khai báo đó không phù hợp với thực tế số lượng, chủng loại nhằm đánh lừa các cơ quan đó. Biểu hiện cụ thể của hành vi này có thể là: Khai báo không đúng về số lượng, chủng loại; hàng mới khai là hàng cũ; hàng cấm xuất nhập khẩu lại khai là hàng được phép xuất – nhập khẩu; hàng bị đánh thuế cao lại khai là loại hàng bị đánh thuế thấp...

Thủ đoạn của tội buôn lậu rất đa dạng. Có nhiều trường hợp người phạm tội móc nối với cơ quan Hải quan để nhập hàng không đúng với giấy phép. Một thủ đoạn buôn lậu thường gặp và cũng khó phát hiện, đó là việc nhập hàng hoá núp dưới hình thức tạm nhập, tái xuất. Nhưng khi hàng đã nhập về rồi thì không xuất mà tiêu thụ ngay trong nước. Có thể nói, những thủ đoạn buôn lậu mà người phạm tội thực hiện rất đa dạng, tùy thuộc vào tình hình kinh tế xã hội cũng như các chính sách của Nhà nước đối với việc xuất nhập khẩu.

Ngoài hành vi khách quan, đối với tội buôn lậu, nhà làm luật quy định một số dấu hiệu khách quan khác là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm như: giá trị, số lượng hàng phạm pháp; địa điểm phạm tội. Nếu thiếu các dấu hiệu này thì không đủ căn cứ để xác định một hành vi buôn bán trái phép là phạm tội buôn lậu.

+ *Hậu quả và mối quan hệ nhân quả*: Thiệt hại trực tiếp do hành vi buôn lậu gây ra là Nhà nước không kiểm soát được hàng hoá xuất nhập khẩu, gây thất thoát thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu hàng hoá. Các cơ quan điều tra và VKSND, TAND tiến hành tố tụng không căn cứ vào hậu quả để định tội danh và quyết định hình phạt. Khi xác định hậu quả do hành vi buôn lậu gây ra cần chú ý rằng, giá trị hàng hoá và số lượng hàng hoá quy định tại khoản 1 của điều luật như: “Hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng không có nghĩa là đó là hậu quả của tội phạm, mà đó chỉ là giá trị của vật phạm pháp”.

### **2.1.3. Chủ thể thực hiện tội phạm**

Đối với chủ thể của tội phạm là cá nhân: Theo Luật hình sự Việt Nam, chủ thể của tội phạm được hiểu là con người cụ thể đã thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm họ có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Cũng như chủ thể của các tội phạm khác, chủ thể của tội buôn lậu chỉ cần là người có năng lực trách nhiệm

hình sự và đến độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, theo đó họ từ đủ 16 tuổi trở lên.

Đối với chủ thể của tội phạm là pháp nhân thương mại thỏa mãn điều kiện chịu TNHS của pháp nhân thương mại theo quy định tại điều 75 BLHS: “hành vi phạm tội buôn lậu được thực hiện nhân danh pháp nhân, hành vi phạm tội buôn lậu được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân, hành vi phạm tội buôn lậu được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân” [27,tr.252].

#### ***2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm***

Lỗi của người phạm tội, đối với tội buôn lậu, tội phạm được thực hiện do lỗi có ý trực tiếp vì về cấu trúc tâm lý của người phạm tội trong trường hợp này cho thấy về mặt lý trí, người thực hiện hành vi buôn lậu nhận thức rõ hành vi do mình thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm và người phạm tội cũng thấy trước được thiệt hại cho xã hội do hành vi phạm tội đó gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi đó. Như vậy, nếu định tội danh tội buôn lậu cần phải xác định quan hệ xã hội nào đã bị tác động bởi hành vi vi phạm pháp luật được quy định tại phần các tội phạm của BLHS. Nói cách khác là xác định khách thể của tội phạm được luật hình sự bảo vệ và bị tội phạm xâm hại. Trong các loại khách thể của tội phạm (khách thể chung, khách thể loại, khách thể trực tiếp) thì xác định khách thể trực tiếp của tội phạm có ý nghĩa để xác định tội phạm cụ thể vì khách thể trực tiếp của tội phạm chính là dấu hiệu của cấu thành tội phạm cụ thể. Một tội phạm cụ thể có thể có một khách thể trực tiếp, nhưng cũng có thể có nhiều khách thể trực tiếp. Trong trường hợp có sự nhận thức sai lầm của một người về khách thể của tội phạm thì việc định tội phải tùy từng trường hợp cụ thể. Nếu người thực hiện hành vi không có ý định xâm hại đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ nhưng thực tế đã xâm hại đến khách thể của tội phạm thì về nguyên tắc, người thực hiện hành vi vẫn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự về tội

tương ứng với lỗi vô ý. Nếu người thực hiện hành vi cho rằng mình xâm hại đến khách thể của tội phạm nhưng thực tế không gây thiệt hại được vì không có đối tượng hoặc đối tượng không có những đặc tính mà người thực hiện hành vi tưởng là có thì việc định tội phải căn cứ vào đặc điểm các dấu hiệu của từng cấu thành tội phạm cụ thể (có thể người thực hiện hành vi phạm tội hoặc không phạm tội). Vậy, với tội buôn lậu để xác định quan hệ bị tác động thì người định tội cũng đi theo trình tự đầu tiên là xác định quan hệ xã hội bị tác động hay là khách thể bị tác động là hoạt động quản lý kinh tế nhà nước về ngoại thương, xuất nhập khẩu; đối tượng tác động trực tiếp được quy định rõ trong quy định của BLHS về tội buôn lậu.

+ Xác định hành vi nguy hiểm cho xã hội được thực hiện là hành vi gì, mức độ tác động, bằng phương thức, thủ đoạn nào... hành vi đó được quy định trong BLHS hay không, hậu quả của hành vi đó đến đâu, chủ thể thực hiện là cá nhân hay pháp nhân thương mại, có năng lực trách nhiệm hình sự hay không. Hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành vi khách quan của tội phạm) là dấu hiệu bắt buộc trong tất cả các cấu thành tội phạm. Để xác định hành vi thực tế do một người hoặc một pháp nhân thực hiện phạm tội gì, người định tội phải đối chiếu hành vi đã thực hiện của người đó hoặc của pháp nhân đó với dấu hiệu hành vi khách quan của cấu thành tội phạm cụ thể được quy định trong BLHS, xác định xem hành vi đã thực hiện có phù hợp với dấu hiệu hành vi được quy định trong điều luật cụ thể của BLHS không. Trên cơ sở đó rút ra kết luận về việc người hoặc pháp nhân thực hiện hành vi phạm tội gì, theo điều, khoản nào của BLHS. Trong trường hợp một điều luật trong Phần các tội phạm của BLHS quy định về tội phạm có nhiều hành vi, khi định tội cần chú ý một số vấn đề sau:

Trường hợp một người hoặc một pháp nhân chỉ thực hiện một trong các hành vi phạm tội được quy định tại điều luật đó thì định tội với tên tội danh về hành vi phạm tội đã thực hiện theo điều luật tương ứng. Nếu một người hoặc

một pháp nhân thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà các hành vi đó có liên quan chặt chẽ với nhau (hành vi phạm tội này là điều kiện để thực hiện hoặc là hệ quả tất yếu của hành vi phạm tội kia), thì định tội với tên tội đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện theo điều luật tương ứng.

Trường hợp một người thực hiện nhiều hành vi phạm tội mà các hành vi đó độc lập với nhau, thì phải định tội về tất cả các tội mà người ấy đã thực hiện. Trên thực tế, một hành vi có thể cấu thành nhiều tội khác nhau. Đây là những trường hợp hành vi cụ thể cấu thành nhiều tội. Về nguyên tắc, khi hành vi cấu thành nhiều tội thì phải định tội về nhiều tội. Nếu một hành vi thỏa mãn dấu hiệu cấu thành hai tội phạm cụ thể độc lập. Nếu một hành vi vừa thỏa mãn một cấu thành tội phạm cụ thể, vừa thỏa mãn cấu thành tội phạm của hành vi đồng phạm khác. Ví dụ: Nhân viên hải quan nhận hối lộ để cho người khác mang hàng qua biên giới trái phép. Phải định tội hành vi của nhân viên hải quan về hai tội: Nhận hối lộ và đồng phạm tội buôn lậu. Nếu một hành vi đồng thời thỏa mãn hai cấu thành tội phạm của hai hành vi đồng phạm khác nhau. Với tội phạm buôn lậu là xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là xuất nhập khẩu thì người định tội cần xác định rõ hành vi nào của người phạm tội, pháp nhân thương mại phạm tội là nguy hiểm cho xã hội là trái pháp luật, hành vi được thực hiện ra sao, phương thức thủ đoạn như thế nào phải phù hợp với quy định của BLHS, trình tự, thủ tục phải bảo đảm theo quy định của BLTTHS, đặc biệt là trong quá trình thu thập chứng cứ chứng minh hành vi nguy hiểm cho xã hội đó là phạm tội buôn lậu, ví dụ hành vi giả mạo hợp đồng, giả mạo giấy phép để nhập khẩu, hay hành vi khai báo gian dối (tăng, bớt, khai sai về tên hàng hóa...) để nhập khẩu... phải được cụ thể, rõ ràng...

Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi được coi là dấu hiệu cơ bản, quan trọng nhất, sau đó sẽ xem xét đến các dấu hiệu như: tính có lỗi (lỗi cố ý, lỗi vô ý), tính trái pháp luật hình sự, tính phải chịu trách nhiệm hình sự (chịu hình phạt). Xác định lỗi cố ý hoặc vô ý là điều kiện bắt buộc để có thể

truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một người. Khi xác định lỗi của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội làm căn cứ để định tội cần chú ý: Lỗi là dấu hiệu thuộc mặt chủ quan của tội phạm. Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội thường có xu hướng chối tội, không thừa nhận lỗi của mình khi các cơ quan có thẩm quyền chưa chứng minh được lỗi của người đó. Xác định lỗi của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chủ yếu phải thông qua xác định các tình tiết thuộc mặt khách quan của tội phạm như công cụ, phương tiện thực hiện hành vi, vị trí tác động của công cụ, phương tiện; thời gian, địa điểm, hoàn cảnh nơi xảy ra vụ việc; đồng thời, phải thông qua đánh giá thái độ tâm lý của người thực hiện hành vi trước, trong và sau khi có hậu quả nguy hiểm cho xã hội xảy ra; trình độ, kiến thức mà người đó được đào tạo; mối quan hệ của người thực hiện hành vi với nạn nhân (nếu có) và những người xung quanh, những yếu tố khác thuộc về nhân thân của người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ... Đối với tội buôn lậu, lỗi của chủ thể phạm tội buôn lậu được xác định là lỗi cố ý trực, chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được xác định là buôn lậu nhận thức được hành vi sai trái, biết trước hậu quả và mong muốn hậu quả xảy ra đối với hành vi hay chuỗi hành vi mà mình thực hiện. Như vậy nếu xác định chủ thể thực hiện hành vi với lỗi vô ý thì không thể định tội danh tội buôn lậu mà phải xem xét đủ các yếu tố cấu thành một tội khác không hay phải tuyên bố họ không phạm tội. Từ việc xác định lỗi này của chủ thể tội phạm tội buôn lậu căn cứ vào quy định pháp luật về tội buôn lậu và xác định trách nhiệm pháp lý hình sự của chủ thể.

Xác định hậu quả của tội phạm khi định tội trong trường hợp dấu hiệu hậu quả của tội phạm là dấu hiệu bắt buộc, trường hợp này cần chú ý nếu tội phạm có cấu thành vật chất (có dấu hiệu hậu quả) và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nếu hậu quả của tội phạm không xảy ra thì người thực hiện hành vi vẫn có thể phải chịu trách nhiệm hình sự ở giai đoạn chuẩn bị phạm tội hoặc phạm tội chưa đạt. Nếu tội phạm thực hiện với lỗi cố ý gián tiếp và lỗi vô ý

thì nói chung, người thực hiện hành vi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự nếu có hậu quả của tội phạm xảy ra.

Xác định dấu hiệu công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh thực hiện tội phạm khi định tội trong một số trường hợp tội phạm có dấu hiệu công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh thực hiện tội phạm là dấu hiệu bắt buộc. Trong những trường hợp đó, việc xác định có các dấu hiệu này trên thực tế mới có thể xác định tội danh của người thực hiện hành vi.

Đối với tội buôn lậu có cấu thành hình thức cho nên không cần phải có hậu quả xảy ra, không cần đạt được mục đích phạm tội, chỉ cần có hành vi, chuẩn bị công cụ, phương tiện... hướng tới việc nhập hàng hóa qua biên giới trái phép đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm buôn lậu theo luật. Giá trị hàng hóa phạm tội là căn cứ định khung, xác định mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Ví dụ: Một người đã buôn bán trái phép hàng hóa, trốn thuế với số tiền 150 triệu đồng. Nếu chứng minh được hành vi buôn bán trái phép hàng hóa qua biên giới thì định tội là “tội buôn lậu” theo Điều 188 BLHS. Nếu không chứng minh được hành vi buôn bán trái phép hàng hóa qua biên giới (tức là chỉ trong nội địa), thì định tội là “tội trốn thuế” theo Điều 200 BLHS.

#### **2.1.5. Hình phạt**

***- Phạm tội buôn lậu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015***

Bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm được áp dụng đối với người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái quy định của pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này

hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa. Điều luật này quy định rất cụ thể mức giá trị của các mặt hàng là đối tượng của tội buôn lậu, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định giá trị vật phạm pháp, từ đó xác định trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội một cách đúng đắn.

Di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa: Đối với hành vi buôn bán trái phép qua biên giới vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa thì không phụ thuộc vào giá trị của vật phẩm mà chỉ cần người nào có hành vi buôn bán trái phép đối tượng này qua biên giới nếu có đầy đủ dấu hiệu bắt buộc khác của Tội buôn lậu thì người đó sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội buôn lậu và bị xử lý theo khung hình phạt này.

***- Phạm tội buôn lậu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015***

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

+ Có tổ chức là trường hợp đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm.

+ Có tính chất chuyên nghiệp (khi đáp ứng hai điều kiện): cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích và người phạm tội đều lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính”. Ví dụ: A không có việc làm nên không có



tiền nuôi sống bản thân và gia đình, A cùng với bạn của mình là B chuyên đi mua vải từ Trung Quốc nhập lậu về Việt Nam để buôn bán kiếm lời. Đây là nghề sinh sống của A và lợi nhuận từ việc buôn lậu vải là nguồn sống chính của gia đình A. Trường hợp này chính là trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

+ Vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

+ Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng:

Trường hợp phạm tội này xác định căn cứ vào giá trị hàng phạm pháp mà người phạm tội buôn bán trái phép qua biên giới. Tuy nhiên, khi xác định giá trị hàng phạm pháp các cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ vào giá trị thật của hàng phạm pháp. Giá trị thật của hàng phạm pháp là theo giá trị thị trường ở nơi xảy ra tội phạm vào thời điểm người phạm tội thực hiện tội phạm, bởi lẽ trách nhiệm hình sự là trách nhiệm khi người phạm tội thực hiện hành vi. Nếu hàng phạm pháp là những hàng hoá không phải hàng cấm, nhưng chưa được lưu thông trên thị trường hoặc hàng hoá khó xác định giá trị thật thì phải trưng cầu giám định.

+ Vật phạm pháp là bảo vật quốc gia;

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

+ Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

+ Phạm tội 02 lần trở lên;

+ Tái phạm nguy hiểm: được hiểu là trường hợp người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi buôn lậu mà các tình tiết tăng nặng có khung hình phạt ở mức từ bảy năm tù trở lên hoặc người phạm tội đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi buôn lậu.

***- Phạm tội buôn lậu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015***

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

- + Vật phạm pháp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;
- + Thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.

**- Phạm tội buôn lậu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 188**

***Bộ luật Hình sự năm 2015***

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:

+ Vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên: Trường hợp phạm tội này cũng tương tự như trường hợp quy định tại điều luật chỉ khác ở chỗ: Vật phạm pháp có giá trị từ một tỷ đồng trở lên khi xác định giá trị vật phạm pháp, cũng phải căn cứ vào giá trị thật của hàng phạm pháp.

+ Thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên: Trường hợp phạm tội này cũng tương tự như trường hợp quy định của điều luật chỉ khác ở chỗ: lợi nhuận do hành vi buôn lậu mà người phạm tội thu được là đặc biệt lớn.

+ Lợi dụng chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác.

**- Phạm tội buôn lậu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015**

- Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

- Phạt nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt:

+ Phạt nhân thương mại thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này với hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc di vật, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa mà đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc đã bị kết án về một trong các tội này,

chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, trừ trường hợp quy định tại điểm đ khoản này, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;

+ Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng;

+ Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng;

+ Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ 7.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng hoặc bị đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;

+ Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật Hình sự 2015, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;

+ Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.

## **2.2. Phân biệt tội buôn lậu với một số tội phạm khác trong Bộ luật Hình sự năm 2015**

### **2.2.1. Tội buôn lậu với tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới**

- *Định nghĩa*: Tội buôn lậu là hành vi đưa hàng hóa, tiền tệ qua biên giới trái phép nhằm mục đích buôn bán. Còn tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới là hành vi đưa hàng hóa, tiền tệ qua biên giới không nhằm mục đích buôn bán. Hai tội phạm này có những điểm giống và khác nhau như sau:

- *Cơ sở pháp lý*: Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới được quy định tại Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tội buôn lậu được quy định tại Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nghiên cứu các quy định của BLHS hiện hành cho thấy những điểm giống và khác nhau giữa hai tội danh như sau:

*\* Điểm giống nhau:*

- Điều xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, cụ thể là xâm phạm đến trật tự quản lý việc xuất nhập khẩu hàng hoá của Nhà nước, chính sách thuế của nhà nước.

- Đối tượng tác động là hàng hóa tiền tệ, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý vật phẩm thuộc di tích lịch sử văn hóa, hàng cấm (trừ hàng cấm đặt biệt như ma túy, chất cháy nổ thì không cấu thành tội này).

- Điều có hành vi chuyển dịch hàng hóa qua biên giới bằng hình thức khai báo gian dối, không khi báo giấy tờ không hợp lệ

- Chủ thể của tội phạm là bất kỳ người nào đạt độ tuổi luật định và có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý.

- Mặt khách quan: Hai tội phạm này đều có hành vi của mặt khách quan là hành vi đưa hàng hoá, tiền tệ qua biên giới quốc gia trái phép. Việc vận chuyển trái phép được thể hiện qua hành vi vận chuyển hàng hoá, tiền tệ nhưng không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép (tức không đúng với quy định của Nhà nước về vận chuyển hàng hoá, tiền tệ qua biên giới Việt Nam). Địa điểm phạm tội là ở biên giới quốc gia. Bao gồm cả biên giới trên bộ, trên không và trên biển.

*\* Điểm khác nhau:*

Dấu hiệu quan trọng nhất để phân biệt hai tội này với nhau là ở mục đích và động cơ phạm tội.

- Tội buôn lậu: mua bán trái phép nhằm mua đi bán lại vì mục đích kiếm lời động cơ vụ lợi. Tội vận trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới không nhằm mục đích mua bán, vụ lợi.

Khi có một hành vi dịch chuyển hàng hóa tiền tệ qua biên giới mà người thực hiện hành vi phạm tội khai báo gian dối hoặc bằng những hình thức khác khiến cơ quan quản lý không xác định quản lý được hàng hóa nào

qua biên giới (nếu khai báo sai nhưng vẫn quản lý được thì cấu thành tội trốn thuế) nếu người phạm tội nhằm mục đích mua bán nhằm động cơ vụ lợi thì cấu thành tội buôn lậu. Đối với Tội buôn lậu thì mục đích của người phạm tội là nhằm mục đích buôn bán kiếm lợi.

### **2.2.2. Tội buôn lậu với tội trốn thuế**

- Cũng giống như tội trốn thuế, tội buôn lậu với hành vi vận chuyển hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa, hàng cấm qua biên giới nhằm mục đích kiếm lời cũng lẫn trốn nộp một khoản tiền phải nộp cho Nhà nước đó là thuế. Tuy nhiên giữa hai tội phạm này có nhiều điểm khác biệt:

- Về khách thể của tội phạm: Ở tội buôn lậu, khách thể là trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc xuất - nhập khẩu hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa, hàng cấm, còn đối với tội trốn thuế, khách thể của tội phạm này là trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc thu thuế nộp ngân sách Nhà nước.

- Về đối tượng của tội phạm, đối với tội buôn lậu đối tượng của hành vi phạm tội có thể là những hàng hóa mà nhà nước hạn chế xuất - nhập hoặc cấm xuất - nhập khẩu như: hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa, hàng cấm. Còn đối với tội trốn thuế thì đối tượng của tội phạm này là số tiền thuế mà lẽ ra người phạm tội phải nộp theo quy định của pháp luật, theo đó có thể hiểu rằng mặt hàng chịu thuế theo quy định của tội phạm này là những mặt hàng mà Nhà nước cho phép kinh doanh và quy định mức thuế suất.

- Về hành vi khách quan của tội phạm, hành vi khách quan của tội buôn lậu được thể hiện dưới dạng hành động đó là buôn bán trái phép hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý, vật phẩm thuộc di tích lịch sử, văn hóa, hàng cấm, còn ở tội trốn thuế hành vi khách quan được thể hiện dưới

dạng không hành động (người có nghĩa vụ nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ của mình là nộp thuế cho ngân sách Nhà nước).

- Về chủ thể của tội phạm, đối với tội trốn thuế, chỉ cần là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đến một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật là có thể trở thành chủ thể của tội phạm này, trong khi đó, đối với tội trốn thuế, chủ thể của tội phạm này tuy không phải là chủ thể đặc biệt nhưng không phải ai cũng trở thành chủ thể của tội phạm này mà chỉ những người theo quy định của pháp luật phải nộp thuế cho Nhà nước mới có thể trở thành chủ thể của tội phạm này.

Về lỗi của người thực hiện hành vi phạm tội, đối với tội buôn lậu, lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp còn ở tội trốn thuế, lỗi của người phạm tội là cố ý (có thể là cố ý trực tiếp hoặc cố ý gián tiếp).

### ***2.2.3. Tội buôn lậu với tội trộm cắp tài sản***

- Tội trộm cắp tài sản là tội xâm phạm đến quan hệ sở hữu. Nếu sau khi chiếm đoạt tài sản, người phạm tội bị đuổi bắt có hành vi chống trả để tẩu thoát gây chết hoặc làm bị thương người khác thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội khác. Tội buôn lậu là hành vi đưa hàng hóa, tiền tệ qua biên giới trái phép nhằm mục đích buôn bán.

- Mặt khách quan của tội phạm: Tội Trộm cắp là hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, người quản lý tài sản, hoặc lợi dụng hoàn cảnh mà người quản lý tài sản không biết. Tội buôn lậu: mua bán trái phép nhằm mua đi bán lại vì mục đích kiếm lời động cơ vụ lợi.

- Mặt chủ quan của tội phạm: Tội phạm trộm cắp được thực hiện bởi lỗi cố ý. Mục đích của người phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản (dấu hiệu bắt buộc).

#### ***2.2.4. Phân biệt hành vi buôn lậu và hành vi gian lận thương mại trong luật hình sự Việt Nam***

- Gian lận thương mại thực chất đó là tiến hành hoạt động xuất nhập khẩu có phép tắc, công khai đến cơ quan Hải quan để làm thủ tục (khai báo, kiểm tra, nộp thuế) và công khai, hợp pháp đưa hàng hóa qua cửa khẩu, nhưng lợi dụng những kẽ hở để khai báo gian dối như về mẫu mã, về số lượng, về chất lượng...nhằm đạt được kết quả cuối cùng là gian lận về mức thuế phải nộp. Hành vi này có khi chỉ là thủ đoạn riêng của chủ hàng khi có sự tiếp tay của một số nhân viên Hải quan biến chất.

- Buôn lậu là hành vi lén lút đưa hàng hóa xuất nhập khẩu qua biên giới trốn tránh hoặc chống lại sự kiểm tra, kiểm soát của Hải quan bằng cách không đi qua cửa khẩu, hoặc tuy có đi qua cửa khẩu nhưng dùng thủ đoạn bí mật bất hợp pháp như trà trộn hàng lậu trong các hàng hóa khác có làm thủ tục, cấu tạo chỗ bí mật để giấu hàng lậu...để che dấu hàng hóa, trốn tránh, chống lại sự kiểm tra của Hải quan, nhằm đạt được lợi ích cuối cùng là thu được lợi nhuận thặng dư siêu ngạch. Hành vi buôn lậu có khi chỉ có giá trị nhỏ, nhưng hầu hết phải do những tổ chức bất hợp pháp có đường dây bất hợp pháp qua biên giới, có khi xuyên quốc gia thực hiện.

- Theo pháp luật Việt Nam, gian lận thương mại không phải là một tội danh trong Bộ luật Hình sự, nhưng các biểu hiện đặc trưng của nó lại trùng hợp với tội buôn lậu, một bộ phận của gian lận thương mại là buôn lậu và buôn lậu bao gồm cả gian lận thương mại. Hai khái niệm này thường đi đôi, gắn liền với nhau trong tiềm thức xã hội, chúng có phần giao thoa với nhau nhưng không bao hàm tất cả. Đặc biệt là gian lận thương mại, ngoài buôn lậu, gian lận thương mại còn bao gồm nhiều yếu tố khác như: buôn bán hàng giả, ăn cắp mẫu mã, khai báo sai về số lượng, chất lượng hàng hóa...

- Sự khác nhau cơ bản giữa gian lận thương mại và buôn lậu là buôn lậu trước hết là:

+ Hành vi gian lận thương mại nhưng ở mức cao hơn, tính chất phức tạp và nghiêm trọng hơn. Nó là trường hợp đặc biệt của gian lận thương mại.

+ Về bản chất của những kẻ buôn lậu là mạo hiểm, sử dụng "cơ bắp" và các phương tiện cần thiết để đưa hàng qua biên giới.

+ Bản chất của gian lận thương mại là "cơ mưu, trí nảo" lợi dụng sự sơ hở, không rõ ràng, không chính xác khoa học và đầy đủ của luật pháp, chính sách của các cơ quan quản lý chức năng để thực hiện hành vi gian dối, lừa gạt qua cửa khẩu một cách công khai nhằm thu lợi bất chính. Phạm vi của khái niệm gian lận thương mại rộng hơn khái niệm buôn lậu.

+ Nếu xét ở mức độ nguy hiểm đối với nền kinh tế thì hành vi buôn lậu mang ảnh hưởng nghiêm trọng hơn nhiều.

+ Nếu xét ở khía cạnh xử lý thì xử lý gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan khó khăn hơn và khung hình phạt nhẹ hơn.

+ Nếu xét ở góc độ nhận biết thì buôn lậu dễ nhận thấy hơn còn gian lận thương mại thông thường núp dưới những vỏ bọc hợp pháp. Có thể nói, buôn lậu trước hết là hành vi gian lận thương mại trong lĩnh vực Hải quan có mức độ nguy hiểm cho xã hội đáng kể. Điều đó có nghĩa là hành vi khách quan và hàng hóa gian lận thương mại phải ở mức bị coi là nguy hiểm đáng kể, phải xử lý hình sự (về tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới). Dưới mức đó thì bị coi là gian lận thương mại nguy hiểm chưa đáng kể và chỉ bị xử lý hành chính.

## **2.3. Thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam về Tội buôn lậu tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài**

### **2.3.1. Khái quát về đặc điểm Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài**

Sân bay quốc tế Nội Bài (IATA: HAN, ICAO: VVNB), tên giao dịch chính thức: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, tiếng Anh: Noi Bai International Airport là cảng hàng không quốc tế lớn nhất của miền Bắc Việt Nam, phục vụ chính cho Thủ đô Hà Nội và vùng lân cận, thay thế cho sân bay



Gia Lâm cũ. Sân bay quốc tế Nội Bài thuộc huyện Sóc Sơn, cách trung tâm thủ đô Hà Nội 35 km theo tuyến đường bộ về phía Tây Bắc. Khoảng cách này đã được rút ngắn còn 27 km khi cầu Nhật Tân và tuyến đường nối đầu cầu này với Nội Bài được hoàn thành trong năm 2015, ngoài ra còn có thể đi theo quốc lộ 3 dẫn từ cầu Chương Dương đến ngã 3 giao cắt với quốc lộ 2 để vào sân bay. Sân bay quốc tế Nội Bài còn nằm gần các thành phố như Vĩnh Yên, Bắc Ninh.

"Nhà ga hành khách T1 do chính các kiến trúc sư Việt Nam thiết kế, mang đậm bản sắc dân tộc, như một cổng trời chào đón khách thập phương đến với Thủ đô và được đánh giá cao về mặt thẩm mỹ, từng đạt giải nhất kiến trúc Việt Nam, tuy trong thực tế xây dựng chỉ thực hiện được một phần của dự án. Nhà ga hành khách T2 do Nhật Bản thiết kế và thi công, với nguồn vốn xây dựng từ nguồn vốn ODA Nhật Bản, được khánh thành vào đầu năm 2015. Sân bay có 2 tháp chỉ huy, trong đó có 1 tháp cao 90 mét. Đây là tháp chỉ huy không lưu cao nhất Đông Dương. Hiện tại đây là Sân bay lưu có lượng hành khách lớn thứ hai Việt Nam, chỉ sau sân bay Tân Sơn Nhất. Năng lực: Sân bay có hai đường băng để cất cánh và hạ cánh cách nhau 250 m và tàu bay không thể cất hạ cánh cùng một thời điểm trên cả hai đường băng: đường 1A dài 3.200 m, đường 1B dài 3.800 m. Theo tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế (tên viết tắt bằng tiếng Anh là ICAO), công suất tối đa của đường hạ - cất cánh sân bay Nội Bài hiện tại chỉ đạt 10 triệu hành khách/năm. Ngày 4 tháng 1 năm 2015, Bộ Giao thông vận tải đã khánh thành Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài. Nhà ga T2 gồm 4 tầng với diện tích mặt bằng khoảng 139.000 m<sup>2</sup>, với tổng mức đầu tư gần 18.000 tỷ đồng (sau 3 năm xây dựng 04/12/2011–04/01/2015). Vốn vay ODA của Nhật Bản, công suất phục vụ 10 triệu hành khách mỗi năm. Ngày cao điểm sẽ phục vụ tới 30.000 hành khách với 230 lượt cất hạ cánh. Nhà ga được thiết kế theo mô hình dạng cánh, hài hòa với thiên nhiên, tận dụng tối đa ánh sáng thiên

nhiên để tiết kiệm năng lượng, sẽ được đầu tư theo hướng hiện đại với trang thiết bị hoàn toàn đủ tiêu chuẩn quốc tế [1,tr.20]". "Lưu lượng hành khách: nhà ga T2 có công suất là 10 triệu lượt khách mỗi năm sẽ đi vào hoạt động đưa Sân bay quốc tế Nội Bài đạt công suất 16-25 triệu hành khách năm, (thực tế năm 2016 đã đạt 20 triệu lượt khách); Công suất toàn bộ khi nhà ga được nâng cấp sau năm 2025 là 50 triệu lượt khách mỗi năm, sau năm 2050 là 100 triệu lượt khách mỗi năm, trở thành một trong những cửa ngõ trung tâm trong khu vực Đông Nam Á và châu Á" [1,tr.20].

### ***2.3.2. Thành tựu áp dụng các quy định của pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài***

*- Qua nghiên cứu các vụ buôn lậu qua Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài phát hiện, bắt giữ, có thể rút ra một số đặc điểm về tội phạm buôn lậu như sau:*

+ Về đối tượng phạm tội: Các đối tượng buôn lậu là Thực tế cho thấy những mặt hàng nào ở thị trường Việt Nam có nhu cầu lớn hoặc việc mua bán có lợi nhuận cao, các mặt hàng cấm đều là đối tượng để buôn lậu. Hàng xuất nhập khẩu lậu bao gồm các mặt hàng cấm xuất nhập khẩu; hàng nhập khẩu không qua cửa khẩu quy định, không khai báo hải quan; hàng nhập khẩu bày bán tại các cửa hàng, ở trong kho, vận chuyển trên đường như không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất nhập khẩu hợp pháp hoặc sử dụng hóa đơn, chứng từ không hợp lệ theo quy định của Bộ Tài chính; những mặt hàng Nhà nước quy định phải dán tem hàng nhập khẩu mà không dán tem. Bên cạnh đó, có nhiều đối tượng vi phạm là cán bộ, nhân viên thuộc các doanh nghiệp kinh doanh loại hình kho ngoại quan, doanh nghiệp thường xuyên xuất nhập hàng hóa qua kho ngoại quan, doanh nghiệp kinh doanh loại hình tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu; doanh nghiệp gia công, lắp ráp, sản xuất hàng xuất khẩu; doanh nghiệp thường xuyên đăng ký kiểm tra vào giờ cao điểm, thường xuyên hủy tờ khai xuất khẩu đã được phê duyệt kiểm tra; cá

nhân, doanh nghiệp từng bị phát hiện sử dụng thủ đoạn gian lận để buôn lậu, trốn thuế,... Tại các cảng Hàng không quốc tế Quốc tế Nội Bài, đối tượng buôn lậu tập trung vào nhóm phi công, tiếp viên hàng không, nhân viên làm việc trên chuyến bay; hướng dẫn viên du lịch, đối tượng lợi dụng mang hộ chiếu ngoại giao; hành khách xuất nhập cảnh nhiều lần trên cùng tuyến bay với mục đích không rõ ràng; đối tượng thường xuyên gửi, nhận hàng hóa qua đường hàng không, bưu điện như *vụ việc*: Công an huyện Sóc Sơn hiện đang phối hợp cùng lực lượng An ninh sân bay Nội Bài để điều tra vụ nghi buôn hàng lậu về Việt Nam thông qua đường cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài. Hiện Công an đang tạm giữ N.T.H, là nữ tiếp viên của hãng hàng không Vietnam Airlines để lấy lời khai. Trước đó qua công tác nghiệp vụ, 19h tối 2/1 lực lượng Công an phối hợp cùng An ninh sân bay chặn kiểm tra đối với nữ tiếp viên H khi cô này có mặt tại sân bay Tân Sơn Nhất trên chuyến bay số hiệu VN135 của hãng hàng không Vietnam Airlines. Qua kiểm tra valy của H, cơ quan chức năng phát hiện có 130 cây thuốc lá hiệu Marlboro và 48 chai dầu xoa bóp. Riêng thuốc lá Marlboro có giá thị trường khoảng 920 ngàn đồng/cây. Tổng giá trị hàng hoá không rõ nguồn gốc nói trên là 200 triệu đồng. Bước đầu xác định, valy chứa lô hàng nghi lậu này chuyển từ Nhật về [3].

**Bảng 2.1. Kết quả phát hiện tội phạm kinh tế của lực An Ninh và Hải quan Sân bay Nội Bài từ 2015 -2019**

Năm	Số vụ phát hiện	Diễn biến tội phạm tỷ lệ so với năm 2015	Số đối tượng	Giá trị tài sản thiệt hại (tỷ đồng)	Giá trị tài sản trốn thuế (tỷ đồng)	Giá trị hàng tạm giữ (tỷ đồng)	Thu nộp ngân sách nhà Nước (tỷ đồng)
2015	52	100%	89	678	104	137,52	83
2016	29	124,4%	110	787	942	145	42
2017	81	111,7%	913	488	906	106	39
2018	86	91,5%	642	180	648	18	32
2019	42	84,1%	778	118	320	29	29

(Nguồn: An Ninh Sân bay Nội Bài)

- Các đối tượng buôn lậu thường là những tổ chức, cá nhân điều hành những đường dây buôn lậu có quy mô lớn, phân công vai trò chặt chẽ ở các khâu có sự móc nối với cán bộ cơ quan chức năng. Ví dụ: "trong tháng 4/2019 đã có hai vụ bị lực lượng chức năng ra quyết định khởi tố. Cụ thể vụ việc ngày 11/4/2019, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài (Hải quan Nội Bài) phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hành lý ký gửi của hành khách VAN ZYL MELVIN, quốc tịch South African bỏ lại sau khi nhập cảnh vào Việt Nam trên chuyến bay số MI654 từ Singapore về Việt Nam. Kết quả kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện trong hành lý có 13 khúc sừng tê giác, với trọng lượng khoảng 14,62kg. Hải quan Nội Bài đã lập biên bản tạm giữ tang vật, đối tượng và bàn giao cho PC03 theo dõi. Hiện cơ quan Công an đã ra quyết định khởi tố vụ án. Trước đó ngày 7/4/2019, Hải quan Nội Bài đã phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra hành lý ký gửi và hành lý xách tay của hành khách Đinh Thị Tuyết Mai đi trên chuyến bay BL 171 từ Osaka đến Nội Bài. Qua kiểm tra phát hiện 28 sản phẩm thủ công mỹ nghệ được sản xuất từ ngà voi. Hiện cơ quan Công an đã ra quyết định khởi tố vụ án. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đã trực tiếp ra quyết định khởi tố đối với một vụ vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới. Cụ thể, vụ việc phát hiện ngày 17/1/2019, Chi cục phối hợp với Cục Điều tra chống buôn lậu tiến hành kiểm tra hành lý của hành khách xuất cảnh Đào Thị Thu Hằng, phát hiện bên trong hành lý có 3.000 tờ ngoại tệ mệnh giá 50.000 won (tương đương hơn 3 tỉ đồng) không khai báo hải quan. Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đã có quyết định khởi tố vụ án hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã có quyết định chuyển hồ sơ vụ án vận chuyển trái phép tiền tệ đến Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an TP Hà Nội. Qua vụ dụ trên các đối tượng vận chuyển hàng lậu, hàng cấm thông qua cất giấu trong tư trang cá nhân, hành lý ký gửi, đóng gói nguy trang tinh vi để thoát khỏi soi chiếu. Ngoài ra một số DN lợi dụng cơ chế quản lý rủi ro cô tình khai sai tên hàng, khai hàng hóa

để tránh sự kiểm soát của cơ quan Hải quan. Bên cạnh đó, một số đối tượng là người nước ngoài, việt kiều, du học sinh, khách du lịch, xuất khẩu lao động,... Số đối tượng này thường hoạt động buôn lậu, vận chuyển ma túy, tài liệu phản động, đồ điện tử, hàng xa xỉ cao cấp, ngoại tệ, vàng,...[3,tr.2]".

- Về tính chất, thủ đoạn, qui mô, mặt hàng buôn lậu diễn biến phức tạp, khó quản lý nhiều vụ buôn lậu ảnh hưởng đến an ninh kinh tế, an toàn công cộng; có qui mô, tính chất vi phạm nghiêm trọng hơn. Trong 5 năm (2014-2019) đã phát hiện, bắt giữ vụ liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa trị giá hàng hóa vi các mặt hàng trọng điểm ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của nền kinh tế vĩ mô, sự cạnh tranh lành mạnh của thị trường trong nước như: rượu, thuốc lá, xăng dầu, vàng, ngoại tệ, tiền giả,... cũng bị chặn đứng hiệu quả. Theo thông tin từ cơ quan Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,..., trong những tháng cuối năm 2019, đầu năm 2020 hoạt động buôn lậu, vận chuyển hàng cấm tiếp tục diễn biến phức tạp trên tất cả các địa bàn cửa khẩu với thủ đoạn tinh vi. Tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo 389 (Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả) Thành phố cho biết, chỉ trong thời gian ngắn, đơn vị này đã phối hợp với lực lượng chức năng liên tiếp phát hiện những vụ vận chuyển hàng lậu qua đường hàng không. Cụ thể, ngày 17/9/2019, Chi cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài phối hợp với Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (Bộ Công an) thực hiện các quyết định khám đồ vật theo các vận đơn trên chuyến bay của Hãng hàng không Qatar Airways. Qua kiểm tra thực tế, các lô hàng phát hiện 816 hộp sữa bột hiệu Aptamil Profutura loại 800g/hộp, xuất xứ EU. Tại thời điểm khám, không có đại diện của người nhận hàng có tên trên vận đơn nên chưa xác định đối tượng vi phạm. Đoàn kiểm tra bàn giao hàng hóa vi phạm cho Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài

lưu giữ tại kho; tiếp tục xác minh thông tin lô hàng để xử lý theo quy định của pháp luật. Vài ngày sau, tổ kiểm soát Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... - Chi cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài phối hợp với Đội 1 - Cục Điều tra chống buôn lậu (Tổng cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,...) thực hiện khám đồ vật theo thủ tục hành chính đối với lô hàng đang được tập kết tại kho hàng của Công ty cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS. Tại thời điểm khám, không có đại diện của người nhận hàng có tên trên vận đơn. Hàng hóa vi phạm gồm: 43 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell Precision. Đoàn kiểm tra niêm phong và bàn giao hàng hóa đã khám xét cho Công ty cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS lưu giữ. Cũng tại Hà Nội, ngày 17/2, lực lượng Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... thực hiện Quyết định khám đồ vật đối với lô hàng thuộc vận đơn số 235-41903816/HAWB19121003, trên chuyến bay TK6564 ngày 16/12/2019 của Hãng hàng không Turkish Airlines, đang được tập kết tại kho hàng của Công ty cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS. Theo lãnh đạo Chi cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đây là lô hàng tồn, không có người nhận từ cuối năm 2019. Tại thời điểm lực lượng chức năng kiểm tra, không có đại diện của người nhận hàng có tên trên vận đơn. Qua kiểm tra, cơ quan Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... phát hiện trong lô hàng có 7 chiếc đồng hồ, gồm 3 đồng hồ để bàn quả lê đã qua sử dụng, 2 đồng hồ để bàn vai bò đã qua sử dụng, 2 đồng hồ cây dạng tủ đứng đã qua sử dụng và 1 vỏ đồng hồ cây dạng tủ đứng, vỏ gỗ đã qua sử dụng (không máy). Đây là mặt hàng cấm nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-

BCT ngày 15/06/2018. Lực lượng chức năng đã tiến hành niêm phong và bàn giao hàng hóa đã khám xét cho Công ty Cổ phần Nhà ga hàng hóa ALS lưu giữ tại kho dưới sự giám sát của Chi cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... của khẩu sân bay quốc tế Nội Bài để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật [2,tr.2].

**Bảng 2.2. Bảng mức độ tăng, giảm của các vụ án về buôn lậu và số bị cáo phạm Tội buôn lậu đưa ra xét xử tại Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố Hà Nội liên quan đến các vụ án hình sự buôn lậu qua Sân bay Nội Bài [22]**

Năm	Số vụ	Số bị cáo
2015	20	05
2016	17	18
2017	16	12
2018	17	26
2019	19	21

(Nguồn: Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố Hà Nội)

"Theo như trình bày ở bảng 2.2 nói trên thì những vụ việc buôn lậu phát hiện nhiều, giá trị tài sản thiệt hại cao nhưng số lượng vụ việc, số lượng bị xử lý hình sự chưa cao, cụ thể ở số lượng án buôn lậu đưa ra xét xử sơ thẩm hàng năm tại Tòa án nhân dân hai cấp của thành phố Hà Nội cũng không cao. Ví dụ năm 2015 có 20 vụ, có 05 bị cáo; năm 2019 có 19 vụ, có 21 bị cáo. Như vậy, số vụ buôn lậu bị xử lý hình sự chưa cao cụ thể là việc khởi tố, xét xử ít, một phần ảnh hưởng đến hoạt động định tội danh tội buôn lậu cũng như công tác đấu tranh phòng chống Tội buôn lậu ở Cảng Hàng Không Quốc tế so với án kinh tế nói chung tại SBNB thời gian qua [2,tr.3]".

- Đã tích cực thực hiện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cơ quan chức năng liên tục phát hiện, bắt giữ các vụ vận chuyển hàng cấm và hàng có giá trị cao qua đường hàng không nên số vụ buôn lậu qua tuyến đường này không gia tăng. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tình hình buôn lậu ở đây đã giảm nhiệt. Hơn nữa, do đặc trưng của một điểm kết nối giao thương hàng

hóa quan trọng trong khu vực, Việt Nam cũng dễ trở thành nơi trung chuyển hàng cấm. Thủ đoạn buôn lậu qua đường hàng không thường rất đa dạng, tinh vi, khiến cho cơ quan chức năng rất khó phát hiện, bắt giữ và xử lý vụ việc đến cùng. Do đó, đã thực hiện kiểm soát, ngăn chặn hiệu quả tình hình buôn lậu qua đường hàng không, các lực lượng chức năng phải nâng cao khả năng nghiệp vụ, đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật soi chiếu, giám sát hiện đại. Điều quan trọng hơn là cần phải tăng cường sự hợp tác giữa các quốc gia đang “nóng” về vấn nạn buôn hàng cấm. Đồng thời, thông báo kịp thời về các phương thức, thủ đoạn và các diễn biến mới của tình trạng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới với cơ quan công an, cơ quan quản lý thị trường để phối hợp, ngăn chặn, xử lý. Ngoài ra, đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người khai hải quan, tăng cường đào tạo nghiệp vụ điều tra cho đội ngũ cán bộ làm công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại.

#### ***2.4.2. Hạn chế áp dụng các quy định của pháp luật về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài***

*- Việc thực hiện các quy định của CQHQ sân bay và bộ phận an ninh chưa thực hiện hết các qui định về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự mà pháp luật qui định. Cho đến nay ít cập nhật hướng dẫn an ninh sân bay về các văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn cách xác định tình tiết thu lợi bất chính lớn, rất lớn hay đặc biệt lớn đối với tội buôn lậu nên có nhiều ý kiến cho rằng các nhà lập pháp nên bỏ tình tiết này vì việc quy định như vậy là không có tính khả thi, hơn nữa trong hầu hết các vụ án buôn lậu thì việc xác định trách nhiệm hình sự của người phạm tội chủ yếu căn cứ vào số lượng và giá trị hàng phạm pháp chứ ít khi xác định dựa trên tình tiết thu lợi bất chính. Thông thường, khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hải quan đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, các Chi cục cũng chỉ lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, tiến hành khám xét theo thủ tục hành chính..., sau đó chuyển hồ sơ vụ việc về Phòng tham mưu xử lý vi phạm và thu thập, xử lý thông tin*



nghiệp vụ hải quan để làm thủ tục trình lãnh đạo Cục ra quyết định khởi tố hoặc chuyển giao cho CQĐT có thẩm quyền. Theo quy định của BLTTHS thì sau khi khởi tố vụ án, CQHQ, ANSB có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra. Nhưng trong thực tế, khi xác định vụ việc vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì CQHQ, ANSB trao đổi ý kiến với VKSND hoặc với CQĐT, sau đó tiến hành khởi tố và chuyển giao vụ án cho CQĐT; hoặc tiến hành xác minh, xác định vụ vi phạm có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển giao ngay vụ việc cho CQĐT chuyên trách, mà không khởi tố vụ án.

- *Quan hệ phối hợp với Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,...*, được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khác chưa được chặt chẽ, hạn chế hiệu quả phát hiện, xử lý và phòng ngừa tội phạm. Do vậy, đã xảy ra nhiều trường hợp Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... đang tiến hành điều tra, xác minh thì CQĐT lại yêu cầu chuyển hồ sơ để nghiên cứu làm cho việc điều tra bị tạm dừng, việc kết luận điều tra phải chờ kết quả từ CQĐT. Vì vậy, vấn đề làm thủ tục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... thông quan hàng hoá bị đình trệ, gây khó khăn cho doanh nghiệp. "Do pháp luật đã quy định đối với những tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, sau khi khởi tố vụ án thì trong thời hạn 7 ngày phải chuyển cho CQĐT có thẩm quyền. Tuy nhiên, việc chuyển cho CQĐT nào chưa có hướng dẫn cụ thể, do vậy, CQHQ, ANSB rất lúng túng trong việc chuyển giao và thường mất rất nhiều thời gian, thủ tục trong việc trao đổi, thống nhất cơ quan tiếp nhận[2,tr.3]".

\* *Những nguyên nhân của các hạn chế trong điều tra vụ án buôn lậu của tại Sân bay Quốc tế Nội Bài:*

- *Tình hình tội phạm buôn lậu gia tăng, diễn biến phức tạp do tác động của các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội:* Công cuộc đổi mới đã thúc đẩy kinh

tế xã hội phát triển, đồng thời bộc lộ nhiều bất cập về cơ chế, chính sách, pháp luật bị các đối tượng lợi dụng để buôn lậu, nhất là các chính sách ưu đãi về đầu tư, thuế. "Sản xuất hàng hóa trong nước chưa đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của người dân. Nhất là các mặt hàng tiêu dùng điện tử, điện lạnh, gia dụng, hàng công nghệ cao, ô tô, xe máy. Các mặt hàng nguyên phụ liệu sản xuất như thép, hạt nhựa, vải, hóa chất,... phục vụ sản xuất trong nước chủ yếu vẫn phải nhập của nước ngoài. Cùng với việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và khu vực mậu dịch tự do (AFTA)...[3,tr.6]" Theo lộ trình thực hiện các cam kết quốc tế, Việt Nam sẽ giảm dần thuế suất đối với một số dũng thuế và dỡ bỏ các hàng rào phi thuế quan, thì lưu lượng hàng hoá xuất nhập khẩu, hành khách xuất nhập cảnh; hoạt động đầu tư, liên doanh, gia công, sản xuất hàng hoá xuất khẩu... gia tăng mạnh mẽ, đồng thời những phương thức, thủ đoạn buôn lậu, gian lận thương mại mang tính quốc tế cũng thâm nhập vào Việt Nam, làm cho hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới ngày càng phức tạp.

- *Cán bộ, công chức Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chưa tốt liên quan đến tuân thủ đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác đấu tranh vụ án buôn lậu.* Đây chính là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự yếu kém trong công tác ngăn chặn của ngành Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,....

- *BLHS năm 2015 đã mở rộng hơn "buôn bán qua biên giới, hoặc từ khu phi thuế quan và nội địa và ngược lại". Tuy nhiên, vẫn còn chưa rõ ràng trong việc xác định yếu tố "biên giới".* Theo Luật Biên giới quốc gia năm 2013 thì biên giới bao gồm đường biên giới, vành đai biên giới và khu vực biên giới. Cả hai Bộ luật đều không qui định cụ thể địa điểm biên giới nào được xác định là cấu thành tội phạm. Ngoài ra, các hình thức hoạt động xuất

nhập khẩu như tạm nhập, tái xuất, quá cảnh,... thì khi qua biên giới, hàng hóa được làm thủ tục hợp pháp. Tuy nhiên trong quá trình vận chuyển nội địa, hàng hóa đó thẩm lậu nội địa. Hoặc đối tượng buôn lậu khi bị phát hiện tại khu vực biên giới, nhưng bỏ chạy, CQHQ truy đuổi và bắt được hàng hóa trong nội địa. Do đó trong các trường hợp này, việc xác định yếu tố biên giới rất khó khăn. BLHS năm 2015 về Tội buôn lậu và tội trốn thuế có sự trùng lặp, không minh thị qui định về hành vi phạm tội của người vi phạm pháp luật. Theo qui định hiện hành, hồ sơ Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... cũng là hồ sơ thuế. Tại Điều 200 qui định các hành vi cụ thể là hành vi trốn thuế như không khai báo, khai báo sai với thực tế hàng xuất nhập khẩu, không kê khai, hoặc kê khai sai số thuế phải nộp,... đây cũng là những hành vi trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát của CQHQ đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, xâm hại trật tự quản lý trong hoạt động xuất nhập khẩu, là các hành vi cấu thành tội buôn lậu.

*- Việc xác định thẩm quyền để CQHQ chuyển vụ án đang là một vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau. "Đối với trường hợp Chi cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: Hải quan,... cửa khẩu khởi tố vụ án thì chuyển cho CQĐT cấp huyện nơi xảy ra vụ án, cũng là nơi phát hiện, còn liên tỉnh khởi tố vụ án thì chuyển cho CQĐT nơi xảy ra vụ án hay nơi phát hiện cũng chưa có quy định cụ thể. Trường hợp Cục ngăn chặn CBL, Cục Kiểm tra sau thông quan khởi tố vụ án thì việc chuyển cho CQĐT thuộc Bộ Công an hay CQĐT cấp tỉnh chưa có quy định cụ thể. Trong thực tế, khi tiến hành khởi tố vụ án, Cục Ngăn chặn CBL thường trao đổi trước với VKSND tối cao và CQĐT thuộc Bộ Công an để xin ý kiến về việc chuyển giao vụ án"[2,tr.8]"*

*- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ ngăn chặn của CQHQ chưa đáp ứng được yêu cầu chủ yếu là kiêm nhiệm, nằm trong lực lượng kiểm soát Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: "An ninh hàng không,*

Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... nói chung, ngăn chặn hình sự nói riêng cũng thiếu, trình độ chưa đồng đều. Nhiều Cục Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... tỉnh, thành phố số cán bộ chuyên trách làm công tác CBL không quá 40 người. Trình độ của cán bộ đa số mới đáp ứng yêu cầu tuần tra kiểm soát công khai, tổ chức đấu tranh với các vụ việc nhỏ, trong phạm vi hẹp. Do vậy, kiến thức chuyên sâu về pháp luật, kỹ năng, chiến thuật ngăn chặn rất yếu (chỉ có khoảng 40% cán bộ đã qua đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ CBL). Việc luân chuyển cán bộ làm công tác ngăn chặn luôn thay đổi, dẫn đến thiếu cán bộ có trình độ, kinh nghiệm ngăn chặn [2,tr.11]".

- *Điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ phát hiện, đấu tranh phòng, chống buôn lậu còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.* Phần lớn các trang thiết bị, phương tiện CBL được trang bị trong nhiều năm, hiện tại phần lớn đã xuống cấp, hạn chế tính năng sử dụng hoặc hỏng. Mức độ đầu tư mới đáp ứng cho nhu cầu tối thiểu, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và yêu cầu kiểm soát thực tế. Đặc biệt trong điều kiện đối tượng buôn lậu có phương tiện, trang bị ngày càng hiện đại hơn so với lực lượng Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,...Thiếu các trang thiết bị phục vụ hoạt động kiểm tra, khám xét hàng hóa, phương tiện chưa được đánh giá đúng. "Một số trang bị không đồng bộ về chủng loại, xuất xứ. Do đó, ảnh hưởng đến công tác vận hành, sử dụng, sửa chữa...Mặt khác, tính năng kỹ thuật của các phương tiện đã được trang cấp cũng không còn phù hợp, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; chưa được trang bị những thiết bị kiểm hóa cơ bản như: thiết bị phát hiện hàng cấm, thiết bị kiểm tra hóa chất, thiết bị kiểm tra các chất gây nghiện, thiết bị phát hiện phóng xạ,...[11,tr.23]".

## **Tiểu kết Chương 2**

Tóm lại, việc nghiên cứu tình hình tội buôn lậu và thực tiễn tội phạm này trên địa bàn Sân bay Quốc tế Nội Bài cho thấy những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, xử lý tội buôn lậu của các cơ quan tiến hành tố tụng, chủ yếu là những vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội buôn lậu trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Đồng thời, cho thấy việc hướng dẫn xử lý hoặc sửa đổi bổ sung các quy định về tội buôn lậu trong Luật hình sự Việt Nam là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

### Chương 3

## QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TỘI BUÔN LẬU TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM ÁP DỤNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ NỘI BÀI

### 3.1. Quan điểm về công tác đấu tranh phòng, chống tội buôn lậu

#### 3.1.1. Công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu phải gắn với đấu tranh chống tham nhũng

Một trong bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra trong các kỳ Đại hội là nguy cơ tham nhũng và quan liêu. Tham nhũng được hiểu là những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, hối lộ hoặc cố ý làm trái các quy định của pháp luật vì động cơ vụ lợi, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, công dân và các doanh nghiệp, làm mất uy tín của Đảng, giảm sút lòng tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Buôn lậu đã và đang cùng với tham nhũng là vấn đề “quốc nạn”, giữa tham nhũng và buôn lậu có sự gắn bó chặt chẽ. Bọn tham nhũng che chở, tạo điều kiện cho hoạt động buôn lậu, ngược lại buôn lậu lại nuôi dưỡng tham nhũng. Biểu hiện thực tế của mối quan hệ này là nhiều vụ buôn lậu sẽ không thể trót lọt nếu bọn buôn lậu không bằng cách này hay cách khác mua chuộc, hối lộ những người chức quyền hoặc có trách nhiệm trong công tác chống buôn lậu để những người này làm ngơ hoặc tiếp tay cho hoạt động buôn lậu. Một số cán bộ lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để sách nhiễu, đòi hối lộ hoặc trực tiếp tham gia buôn lậu vì họ hiểu rõ các quy định của pháp luật, lợi dụng các sơ hở trong hệ thống pháp luật cũng như chính sách kinh tế của Nhà nước để trục lợi.

Hiện nay, buôn lậu và tham nhũng đã tổ chức thành đường dây và có sự liên kết chặt chẽ. Vì vậy, đấu tranh chống buôn lậu được coi là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Gắn đấu tranh chống buôn lậu và chống tham nhũng

là góp phần cho công tác điều tra, xử lý các hành vi buôn lậu được triệt để và toàn diện hơn. Có thể nói tham nhũng tiếp tay cho buôn lậu và buôn lậu là một trong những điều kiện để tham nhũng phát triển.

### ***3.1.2. Việc áp dụng pháp luật hình sự các cơ quan chức năng phải phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền tự do kinh doanh của các chủ thể kinh doanh***

Cơ quan quản lý thị trường là một lực lượng có nhiệm vụ chống buôn lậu, chống các hành vi kinh doanh trái phép, buôn bán, tàng trữ hàng lậu trên thị trường nội địa. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình phải thường xuyên công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, qua đó phát hiện hàng hóa kém chất lượng, hàng giả, hàng lậu và sự biến đổi về các mặt hàng trên thị trường, đặc biệt là các mặt hàng có nguồn gốc nhập ngoại; mở các đợt kiểm tra thí điểm các mặt hàng như vải nhập, thuốc lá điều nhập và thực hiện quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trên thị trường, chủ động phối hợp với các cơ quan Công an, Thuế, An ninh sân bay NB nắm địa bàn, đối tượng, kiểm soát các luồng hàng hóa đang vận chuyển.

### ***3.1.3. Việc xét xử các vụ án hình sự phải đảm bảo yêu cầu cải cách tư pháp; đồng thời bảo đảm quyền con người, quyền dân chủ, độc lập, chủ quyền, phát triển kinh tế, hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”***

Điều 102 Hiến pháp năm 2013 đã thể chế vai trò của Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp. Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định. Hiến pháp Việt Nam đã quy định Cơ quan tư pháp cụ thể là Tòa án nhân dân các cấp là cơ quan xét xử, có nhiệm vụ bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân, chế độ XHCN, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Như vậy, so với trước khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành thì vẫn còn nhiều ý kiến về thế nào là tư pháp, thế nào là Cơ quan tư pháp nhưng từ khi Hiến pháp năm 2013 ban hành

và quy định rõ thì cơ bản đã thống nhất được. Hoạt động tư pháp là hoạt động xét xử và các cơ quan tư pháp là hệ thống Tòa án nhân dân các cấp theo luật định. Vậy, Tư pháp hình sự, Cơ quan tư pháp hình sự đó là hoạt động thực thi quyền tư pháp hình sự, được hiểu đó là hoạt động xét xử các vụ án hình sự ở Việt Nam theo phạm vi BLHS, BLTTHS quy định.

"Để cải cách tư pháp, hoàn thiện chính sách, pháp luật về hình sự, dân sự, thủ tục tư pháp, sửa đổi, bổ sung hay xây dựng các Bộ luật mới về BLHS, BLTTHS, Luật tổ chức Tòa án nhân dân, Luật tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự..., hoàn thiện hệ thống các cơ quan Tư pháp, tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, phẩm chất, đạo đức các cán bộ trong hệ thống các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp..., nâng cao hiệu quả các cơ quan Kiểm sát, công tố...từ Đại hội Đảng XII đã xác định nhiệm vụ: ”tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại, bảo vệ pháp luật, công lý, quyền con người...tiếp tục xã hội hóa một số hoạt động tư pháp và bổ trợ tư pháp có đủ điều kiện”. Chủ trương thay đổi, cải cách tư pháp đặc biệt là tư pháp hình sự của Đảng và Nhà nước ta thể hiện qua các Nghị quyết của Đảng (Nghị quyết 48/NQ-TW của Bộ Chính Trị, Nghị quyết 49/NQ-TW, Nghị quyết 08/NQ-TW...) thời gian qua là đúng đắn và đã đạt được nhiều thành tựu lớn, tuy nhiên việc đổi mới, cải cách nền tư pháp nói chung, tư pháp hình sự nói riêng nhưng phải bảo đảm đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau: việc tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát hoạt động tố tụng hình sự; Cải cách tư pháp đáp ứng yêu cầu xác định đúng đắn quyền, nghĩa vụ của các chủ thể tố tụng hình sự cho phù hợp với chức năng của các cơ quan tố tụng, đề cao trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng trước nhân dân và Nhà nước; đáp ứng nhu cầu xây dựng hệ thống tư pháp hình sự công khai, minh bạch, dân chủ; đáp ứng được yêu cầu đổi mới, yêu cầu hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Có thể thấy, cải cách, đổi mới tư pháp nói chung, tư pháp hình sự nói



riêng không phải là một vấn đề đơn giản mà cần thời gian, lộ trình cụ thể, lâu dài và cũng có nhiều khó khăn, phức tạp trong quá trình thực hiện. Có rất nhiều vấn đề cần giải quyết, cần xử lý, có ý kiến đồng thuận nhưng cũng có nhiều tranh cãi khi thực hiện chính sách cải cách...Do vậy, thực tế muốn cải cách tư pháp hình sự tiến bộ, hiệu quả đáp ứng được các yêu cầu như nêu ở trên không chỉ là cải cách, đổi mới với các Cơ quan tư pháp, Cán bộ tư pháp nói riêng mà phải cải cách đồng bộ với các Cơ quan giám sát, hỗ trợ tư pháp hình sự, hệ thống cơ quan Thi hành án Hình sự khác như vậy mới nâng cao được hiệu quả giải quyết các vụ án hình sự được chính xác, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước. Việc cải cách tư pháp hình sự là nhiệm vụ quan trọng, thời gian lâu dài tuy nhiên với chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà Nước và sự chung tay của đông đảo Công dân thì tin rằng, nền tư pháp hình sự Việt Nam ngày càng hoàn thiện hơn, tiến bộ hơn, công bằng, văn minh hơn [12]".

#### ***3.1.4. Nhà nước cần quan tâm đẩy mạnh phát triển nền sản xuất trong nước nhằm nâng cao sức cạnh tranh của hàng hoá Việt Nam ngay trong thị trường nội địa và thị trường quốc tế***

Để hàng hoá Việt Nam có sức cạnh tranh cần chú ý đổi mới quy trình, công nghệ sản xuất, cải tiến về mẫu mã hàng hoá, giảm thiểu các chi phí sản xuất để sản phẩm có giá phù hợp với mức sống trung bình của người dân, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Từng bước hình thành tâm lý, thói quen dùng hàng sản xuất trong nước, chiếm lĩnh lòng tin của người tiêu dùng trong nước. Nhà nước phải xây dựng định hướng phát triển ngành, hàng cụ thể, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu trên cơ sở quy luật cung - cầu của nền kinh tế thị trường. Cùng với sự gia tăng về số lượng các doanh nghiệp thì chúng ta cần quan tâm làm tốt công tác quy hoạch vùng, miền để có thể phát huy tốt đa mọi lợi thế sẵn có, định hướng đầu tư cho các doanh nghiệp, cải tiến thiết bị công nghệ nhằm tạo ra hàng hoá và dịch vụ đa

dạng, có chất lượng tốt, giá thành bằng hoặc thấp hơn hàng ngoại nhập; đẩy mạnh việc thiết lập hệ thống phân phối, hậu mãi, quảng bá thương hiệu, sản phẩm. Có như vậy mới kích thích được sức mua của người tiêu dùng đối với hàng trong nước.

### ***3.1.5. Tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại qua sân bay quốc tế***

Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn sân bay quốc tế Nội Bài diễn biến hết sức phức tạp với nhiều hành vi và phương thức, thủ đoạn tinh vi, tăng giảm theo từng thời điểm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường. Hàng hóa nhập lậu qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài thường được vận chuyển bằng đường hàng không thông qua hành lý cá nhân xách tay, ký gửi của đối tượng du lịch, học tập, công tác ở nước ngoài về và đường hàng hóa thông qua các công ty vận tải hàng hóa, công ty chuyển phát nhanh tại các kho hàng. Ngoài ra, tại khu vực sân bay Nội Bài, các đối tượng thông qua các chuyến bay nội địa để vận chuyển hàng hóa vi phạm từ các tỉnh phía Bắc vào khu vực miền Trung, miền Nam và ngược lại để tiêu thụ. Các mặt hàng vi phạm chủ yếu là: ma túy, ngà voi, vẩy tê tê, vàng, rượu, thuốc lá, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sữa các loại, trái cây, thiết bị y tế, thiết bị điện tử cũ, súng hơi, đạn chì và phụ tùng. dịp tết chuyển bay quốc tế và chuyển bay nội địa có khả năng tăng, do người dân trong nước di chuyển. Trong dịp tết do nhu cầu tiêu dùng trong nước tăng cao, nên các đối tượng buôn lậu sẽ lợi dụng để đưa hàng lậu, hàng cấm về nước tiêu thụ. Do đó, phối hợp với các cơ quan chức năng, các hãng hàng không, tăng cường kiểm soát những chuyến bay trọng điểm, từ khu vực các quốc gia có độ rủi ro cao về vận chuyển hàng lậu hàng cấm. Đơn cử như, các sản phẩm động vật hoang dã (ngà voi, sừng tê giác, vẩy tê tê) thường được vận chuyển trái phép từ châu Phi về Việt Nam. Theo đó, trên cơ sở thông tin từ các hãng hàng không gửi về từ trước, chúng tôi sàng lọc các chuyến bay, đối tượng trọng điểm; hàng ngày lực lượng hải quan cùng phối hợp với các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi tăng cường

công tác soi chiếu hàng hóa, để kịp thời phát hiện vi phạm. Đồng thời, tập trung kiểm tra, giám sát hàng cấm như: ma túy, súng đạn, động vật hoang dã và sản phẩm động vật hoang dã quý hiếm (sừng tê giác, ngà voi, vảy tê tê...). Bên cạnh đó, các mặt hàng thường bị các đối tượng tìm cách thâm lậu qua đường hàng không như: rượu, thuốc lá, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sữa các loại, trái cây, thiết bị y tế... cũng được chú trọng kiểm tra. "Đồng thời giao văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 389 quốc gia chủ động phối hợp với Ban chỉ đạo 389 TP. Hà Nội và các cơ quan có liên quan tăng cường theo dõi, giám sát, đôn đốc các lực lượng chức năng trong quá trình phát hiện, xử lý các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại khu vực sân bay quốc tế Nội Bài; kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất Trưởng ban kết quả và những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện [2]".

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định về tội buôn lậu trong Bộ luật Hình sự năm 2015**

*- Cần sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2015, không áp dụng giá trị hàng phạm pháp tối thiểu làm căn cứ để định tội và định khung đối với các tội danh liên quan đến hoạt động buôn bán, vận chuyển, tàng trữ thuốc lá lậu mà xử lý hình sự đối với các hành vi kể trên dựa trên cơ sở số lượng từ 500 bao trở lên, thống nhất với quy định tại Nghị định 124/2015/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cụ thể: Đối với Khoản 1 Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm), cần quy định xử lý hình sự đối với trường hợp: b) Hàng cấm, hàng phạm pháp là thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến 3.000 bao; hoặc từ 500 bao đến 1.500 bao, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, hoặc tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm quy định tại Điều 191 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Đối với Khoản 1 Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm), cần quy định xử lý hình sự đối với trường hợp: b) Hàng cấm, hàng phạm pháp là thuốc lá*

điều nhập lậu từ 1.500 bao đến 3.000 bao; hoặc từ 500 bao đến 1.500 bao, đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, hoặc tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm quy định tại Điều 191 của Bộ luật này.

-*“Tiếp tục hoàn thiện cấu thành tội phạm tội buôn lậu, phân biệt rõ ràng với các tội danh khác như tội vận chuyển hàng hóa qua biên giới, tội sản xuất, mua bán hàng cấm, tội trốn thuế... giúp các cơ quan tố tụng dễ dàng hơn trong việc định tội danh trong quá trình giải quyết các vụ án buôn lậu. Hiện nay hình phạt tiền Tội buôn lậu chỉ áp dụng từ khoản 1-3 của điều luật từ 50tr -5ty đối với cá nhân phạm tội, còn khoản 4 thì vẫn chỉ có hình phạt tù là từ 12 năm đến 20 năm tù. Do đó kiến nghị nên áp dụng hình phạt tiền ở tất cả các khung hình phạt và với mức tiền phạt hợp lý, đủ sức răn đe [19,tr.67]”.*

- *“Về quy định pháp nhân thương mại cũng phải chịu trách nhiệm hình sự. Đây được coi là bước tiến mới, phù hợp với tình hình diễn biến của tội phạm buôn lậu cũng như các nước khác trên thế giới. Vì hầu hết ở các vụ án buôn lậu đều có sự tham gia của các pháp nhân thương mại, đứng tên hợp đồng để xuất nhập khẩu hàng hóa, với sự chỉ đạo của cá nhân trong doanh nghiệp đó. Quy định về pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự tại điều 75, 76 BLHS và Tội buôn lậu còn nhiều điểm chưa phù hợp, cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để có thể áp dụng quy định của pháp luật hình sự trên thực tế. Cụ thể: Về hình phạt đối pháp nhân thương mại trong Tội buôn lậu gồm có: Hình phạt tiền thấp nhất là 300 triệu đồng, cao nhất 15 tỷ đồng. Ngoài ra pháp nhân thương mại còn có thể bị đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, cấm kinh doanh, hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm. Có thể thấy, Pháp nhân thương mại phải chịu TNHS là phù hợp với thực tế, tuy nhiên đối với hình phạt đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh, hoạt động trong một số lĩnh vực thì các nhà làm luật nên cân nhắc, vì thời gian qua cũng có nhiều ý kiến trái chiều về vấn đề này. Thực tế hoạt động ở*

các doanh nghiệp thương mại là để tìm kiếm lợi nhuận trong quá trình sản xuất, kinh doanh sau khi trừ các khoản chi phí, thuế...do vậy, ở các oanh nghiệp này không chỉ có các ông chủ doanh nghiệp hay đại diện pháp luật mà có thể có nhiều nhân công lao động, mối quan hệ với nhiều cơ quan, tổ chức...do vậy việc bắt doanh nghiệp phải đình chỉ hoạt động, rút giấy phép hay cấm hoạt động ở một số ngành nghề nhất định thì sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người lao động của các doanh nghiệp này, gây áp lực lớn cho Nhà nước về bố trí, cơ cấu lại lao động, vấn nạn thất nghiệp sẽ dẫn đến rất nhiều hệ lụy về giáo dục, trật tự xã hội thậm chí là môi trường... do đó, việc lựa chọn áp dụng phạt tiền đối với PNTM thay vì đình chỉ hoạt động tỏ ra phù hợp hơn. Theo đó, tác giả nhận thấy việc hạn chế áp dụng hình phạt đình chỉ hoạt động, cấm kinh doanh, hoạt động trong một số lĩnh vực đối với PNTM là cần thiết trong tình hình hiện nay.

- *Ban hành hệ thống án lệ trong đó có những vụ án kết tội về tội buôn lậu: Án lệ là bản án hoặc quyết định của Tòa án, nó tạo lập quy tắc hoặc căn cứ pháp lý đáng tin cậy cho việc quyết định các vụ việc tương tự trong tương lai.* Về mặt lý luận thì án lệ có những yếu tố có thể làm cho một bản án trở thành căn cứ cho các quyết định sau này của tòa án là những tình tiết thực tế, sự kiện giống nhau, hoặc nếu sự kiện khác nhau thì những nguyên tắc được áp dụng trong vụ án đầu tiên có thể được áp dụng đối với nhiều sự kiện khác nhau. Bên cạnh luật thành văn, nếu áp dụng án lệ thì sẽ bảo đảm công bằng cho các bị cáo, với các vụ án có tình tiết, hoàn cảnh tương tự nhau thì sẽ chịu mức TNHS tương tự nhau, tránh trường hợp như hiện nay, cùng một vụ án tương tự nhau nhưng mỗi Tòa xử một tội khác nhau hay mức án khác nhau, có Tòa thì xử quá cao, có Tòa lại xử quá thấp không bảo đảm tính nghiêm minh, thống nhất của pháp luật hình sự.

### **3.3. Một số giải pháp bảo đảm áp dụng quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài**

- Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương tăng cường công tác chỉ đạo các lực lượng chức năng đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong dịp Tết Nguyên đán, nhất là tại các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm về buôn lậu. Các cơ quan, đơn vị chức năng các cấp tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu tại Sân bay, cụ thể:

+ Lực lượng Công an, Quản lý thị trường, Thanh tra chuyên ngành theo chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý phối hợp kiểm soát chặt chẽ thị trường nội địa, tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi buôn lậu; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về điều kiện kinh doanh, chấp hành chế độ thuế, hóa đơn chứng từ, nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa.

+ Lực lượng Hải quan sân bay tập trung phối hợp kiểm soát, phát hiện, xử lý các hành vi buôn lậu; có biện pháp rà soát, kiểm soát chặt chẽ hàng hóa, hành lý của hành khách xuất nhập cảnh qua tuyến hàng không để kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm, bảo đảm không gây khó khăn cho các hành khách chấp hành tốt pháp luật.

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các báo, đài, phương tiện thông tin đại chúng ở cả trung ương và địa phương theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia tại Quy chế cung cấp thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ 389 ngày 25 tháng 01 năm 2017. Các cơ quan có liên quan tại Sân bay như: An ninh hàng không, Hải quan, Hãng Hàng không có liên quan,... rà soát đối tượng, địa bàn; xây dựng kế hoạch, phương án đấu tranh triệt phá đường dây, ổ nhóm buôn bán, các tụ điểm tập kết hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm. Nhanh chóng điều tra làm rõ, đề nghị truy tố các vụ

án liên quan đến buôn lậu. Xác định rõ trách nhiệm đối với từng ngành, từng địa phương, tập thể, cá nhân có liên quan trong việc đề hàng hóa nhập lậu vận chuyển vào nội địa tiêu thụ, hình thành các tụ điểm chứa chấp hàng nhập lậu trong nội địa.

- *Đối với công tác tuần tra kiểm soát: tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị quản lý địa bàn thu thập thông tin, tài liệu về tuyến, địa bàn phụ trách, xây dựng các kế hoạch, phương án tuần tra kiểm soát.* Từng bước đầu tư trang bị tàu thuyền để thực hiện tuần tra kiểm soát trên các vùng biển, tuyến đường vận tải trọng điểm và chủ động kịp thời phối hợp với các lực lượng cũng như bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn hàng hải và cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng cơ chế chỉ huy, điều phối hoạt động trên biển nhằm: Điều hành chung hoạt động tuần tra, tích hợp hoạt động quan sát để theo dõi các tàu, phương tiện buôn lậu phục vụ công tác đấu tranh, bắt giữ. Để hạn chế hàng “xách tay”, cùng với biện pháp sàng lọc các chuyến bay, đối tượng trọng điểm như kể trên, chúng tôi tăng cường lực lượng kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hành lý của khách xuất cảnh, nhập cảnh. Tất cả hành lý của hành khách đều được soi chiếu, nhất là các chuyến bay, tuyến bay trọng điểm như Hàn Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản... Đồng thời, đơn vị tăng cường thu thập thông tin về hàng hóa, hành khách, kịp thời phát hiện hành vi, đối tượng buôn bán vận chuyển trái phép hàng hóa qua đường hàng không. Tổ Kiểm soát phối hợp với các đội nghiệp vụ tập trung khai thác thông tin dữ liệu hành khách trước chuyến bay trên hệ thống thông tin một cửa quốc gia để phân tích xác định hành khách có dấu hiệu nghi vấn, phối hợp sử dụng chó nghiệp vụ, các thiết bị soi chiếu, kiểm tra; kiểm soát chặt chẽ hàng hóa vận chuyển về các cảng hàng hóa nội địa. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động phối hợp với các đơn vị kinh doanh cảng để tuyên truyền nâng cao nhận thức của cá nhân, tổ chức; khuyến khích các đối tượng này tham gia, phát hiện, đấu tranh, lên án,

tổ giác mọi hành vi vi phạm; không tham gia, tiếp tay, bao che cho các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả.

- *Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác chống buôn lậu.* Cùng với xu thế toàn cầu hoá nền kinh tế thì tội phạm buôn lậu đang trở thành một hoạt động mang tính toàn cầu, như buôn bán vũ khí, chất phóng xạ, chất ma túy... Để phòng, chống buôn lậu, Việt Nam cần mở rộng quan hệ hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong vấn đề phòng chống tội phạm, nhất là các nước trong khu vực và các nước chung đường biên giới như Trung Quốc, Lào, Campuchia. Ngoài ra, cần tiếp tục phát huy tốt vai trò là thành viên của Tổ chức Hải quan thế giới, là đầu mối của hệ thống tình báo Hải quan, Văn phòng tình báo Hải quan khu vực châu Á - Thái bình dương.

- *Các cơ quan điều tra có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là điều tra, phát hiện và xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.* Do đó, cần có các quy định cụ thể để mọi hoạt động điều tra thực hiện được thuận lợi. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều tra, các đơn vị, cán bộ được giao nhiệm vụ điều tra có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn, các biện pháp thu thập chứng cứ và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự để điều tra, xử lý tội phạm; được áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra là cơ quan tư pháp, không làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước vì vậy không nên giao thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Đặc trưng này đòi hỏi phải xác lập đúng nội dung nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan điều tra và nội dung đó phải được cụ thể hoá bằng các văn bản quy phạm pháp luật.

Cần đưa ra những đề xuất trong việc xây dựng, hoàn thiện chế định pháp lý về điều tra viên, trong đó cần ban hành pháp luật về điều tra viên để quy định cụ thể tiêu chuẩn về đạo đức, phẩm chất chính trị, trình độ pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của chức danh này. Xác định rõ



chế độ đãi ngộ, cách thức tuyển chọn, phong (bổ nhiệm), miễn nhiệm chức danh điều tra viên để từ đó xác định mô hình, chương trình đào tạo, bảo đảm chính quy hoá lực lượng điều tra viên. Quan tâm hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan điều tra, tạo lập một khung pháp lý làm cơ sở cho các cơ quan điều tra và điều tra viên hoạt động có hiệu quả; không ngừng nâng cao trình độ, nghiệp vụ phát hiện, điều tra các vụ tội phạm, phát huy cao nhất các biện pháp nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị và bảo đảm kinh phí cho hoạt động điều tra. Tiến hành rà soát, đánh giá, bố trí lại lực lượng cảnh sát điều tra trong toàn tỉnh theo hướng tăng cường cho lực lượng điều tra án hình sự.

- *Tăng cường hợp tác quốc tế về công tác An ninh sân bay chuyên trách, về đấu tranh phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng An ninh sân bay chuyên trách.* Mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tội phạm là một chủ trương đã được xác định tại Chỉ thị số 48 - CT/TW ngày 22/10/2010 của Ban chấp hành Trung ương Đảng. Triển khai thực hiện chủ trương này, các cơ quan chức năng phòng, chống tội phạm của nhà nước ta đã chủ động tiến hành các hình thức và biện pháp hợp tác thích hợp. Nhờ đó, đã tạo ra được những hiệu ứng tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác phòng, chống tội phạm trong thời gian qua. Đối với đấu tranh phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng An ninh sân bay chuyên trách, trong điều kiện hội nhập kinh tế thế giới, với sự phát triển bùng nổ các hoạt động giao lưu thương mại quốc tế và tình hình gia tăng đa dạng các hình thức thủ đoạn buôn lậu xuyên quốc gia, thì yêu cầu đối với ngành An ninh sân bay chuyên trách là phải nhanh chóng nâng cao trình độ quản lý và kiểm soát phòng, chống buôn lậu. Hoạt động kiểm soát An ninh sân bay chuyên trách phải được chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại, áp dụng các biện pháp nghiệp vụ chuyên sâu, kết hợp sử dụng thu thập xử lý thông tin vào quản lý rủi ro. Quá trình này chỉ có thể đạt được khi ngành An ninh sân bay

chuyên trách tăng cường nghiên cứu tiếp thu học tập kinh nghiệm cải cách hiện đại hoá của các nước đi trước và đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Thực tế kết quả của những thay đổi, tiến bộ nhanh chóng trong hoạt động quản lý và phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng An ninh sân bay chuyên trách, với trình độ ngày càng tiếp cận gần hơn với trình độ của An ninh sân bay chuyên trách các nước tiên tiến trong khu vực có một phần quan trọng là từ việc tiếp thu kinh nghiệm và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiệp vụ quản lý và kiểm soát phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng An ninh sân bay chuyên trách. Vì tầm quan trọng của vấn đề này mà trong chiến lược phát triển, hiện đại hoá An ninh sân bay chuyên trách đến năm 2020, Chính phủ đã xác định: thiết lập, duy trì cơ chế phối hợp hiệu quả, chia sẻ thông tin với cơ quan An ninh sân bay chuyên trách nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát An ninh sân bay chuyên trách; đẩy mạnh hợp tác song phương và đa phương nhằm chia sẻ kinh nghiệm về cải cách, hiện đại hóa, phương pháp, kỹ thuật quản lý An ninh sân bay chuyên trách hiện đại hóa; thực hiện các sáng kiến khu vực đặc biệt trong lĩnh vực hiện đại hóa thủ tục, áp dụng các kỹ thuật kiểm soát An ninh sân bay chuyên trách mới; tìm kiếm, vận động các dự án hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế và các nước khác phục vụ cho quá trình cải cách, phát triển và hiện đại hóa An ninh sân bay chuyên trách; đồng thời huy động tổng hợp và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động phát triển An ninh sân bay chuyên trách từ các nguồn ngân sách và tài trợ từ nước ngoài. Có thể nói, học tập kinh nghiệm cải cách, hiện đại hoá An ninh sân bay chuyên trách của các nước tiên tiến và đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế chính là điều kiện môi trường thiết yếu để phát huy các nguồn lực bên ngoài hỗ trợ cho quá trình phát triển, nâng cao trình độ quản lý và kiểm soát chống buôn lậu qua biên giới của An ninh sân bay chuyên trách Việt Nam. Do đó, nó là một yếu tố rất cần thiết bảo đảm cho việc tăng cường pháp chế XHCN trong phòng, chống buôn lậu qua biên giới của lực lượng An ninh sân bay chuyên trách.

### **Tiểu kết Chương 3**

Đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu thời gian qua cho thấy tội phạm buôn lậu vẫn đang có nhiều diễn biến hết sức phức tạp. Số vụ buôn lậu bị phát hiện, xử lý mới chỉ là phần nổi của tảng băng chìm, và đang có chiều hướng gia tăng; thành phần tham gia buôn lậu có nhiều biến động về giới tính, độ tuổi và nghề nghiệp; phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt;... Điều đó cho thấy, chúng ta chưa chống buôn lậu một cách có hiệu quả. Nguyên nhân của tồn tại trên là do năng lực sản xuất của nước ta kém; đời sống của người dân còn khổ, tỷ lệ thất nghiệp còn cao; các chính sách của nhà nước về xuất nhập khẩu còn nhiều bất cập, kẽ hở; trong tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu có nơi, có lúc còn thiếu kiên quyết; một bộ phận cán bộ, công chức thoái hoá, biến chất tiếp tay cho bọn buôn lậu...

Đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu có hiệu quả, chúng ta cần có những dự báo sát thực và thực hiện đồng bộ các giải pháp. Trong đó cần phải thực hiện những giải pháp về kinh tế để nâng cao năng lực sản xuất hạ giá thành sản phẩm; rà soát và sửa đổi những bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật về xuất nhập khẩu, hướng dẫn những quy định mới trong Bộ luật Hình sự ; đồng thời các lực lượng chức năng chống buôn lậu, các cơ quan tư pháp hình sự phải phối hợp chặt chẽ với nhau tập trung đánh mạnh vào các tụ điểm, đường dây buôn lậu lớn, xử lý nhanh chóng,

## KẾT LUẬN

Luận văn đã phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn để từ đó làm sáng tỏ vai trò của áp dụng Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam đồng thời đánh giá về các quy định pháp luật về Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam, thực trạng hoạt động quy định và áp dụng Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và đưa ra các giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao vai trò của các quy định về Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam

Việc phân tích tình hình và thực tiễn Tội buôn lậu tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài cho thấy những khó khăn, phức tạp trong thực tiễn áp dụng xử lý Tội buôn lậu của các cơ quan tiến hành tố tụng, đồng thời cho thấy việc hướng dẫn xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung Tội buôn lậu của Luật hình sự Việt Nam là yêu cầu cấp bách của thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật về Tội buôn lậu trong giai đoạn hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. An ninh Sân bay Nội Bài (2017) *Báo cáo công tác an ninh sân bay liên quan đến vụ việc buôn lậu*, Hà Nội, tr.1-2
2. An ninh Sân bay Nội Bài (2018) *Báo cáo công tác an ninh sân bay liên quan đến vụ việc buôn lậu*, Hà Nội, tr.1-2
3. An ninh Sân bay Nội Bài (2019) *Báo cáo công tác an ninh sân bay liên quan đến vụ việc buôn lậu*, Hà Nội, tr.1-24
4. Bộ Chính Trị (2002) *Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính Trị về nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới, ban hành ngày 02/1/2002*, Hà Nội.
5. Bộ Chính Trị (2005) *Nghị quyết số 48/NQ-TW của Bộ Chính Trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam năm 2010 định hướng 2020, ban hành ngày 24/5/2005*, Hà Nội.
6. Bộ Chính Trị (2005) *Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính Trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, ban hành ngày 2/6/2005*, Hà Nội.
7. Bộ Công an (2005), *Từ điển Bách khoa CAND*, NXB. CAND, Hà Nội.
8. Bộ Nội vụ (1997), *Từ điển Nghiệp vụ phổ thông*, Viện Nghiên cứu Khoa học Công an, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp (1998) “*Luật hình sự một số nước trên thế giới*”, Tạp chí dân chủ và pháp luật, Hà Nội, tr.100.
10. Đại hội Đại biểu Nhân dân toàn quốc Trung Quốc (1994), *Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr.39.
11. Đinh Văn Quế (2018) *Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015: phần thứ nhất những quy định chung*, Nxb Thông tin và Truyền Thông

12. Hoàng Anh Tuấn (2003) *Đấu tranh phòng, chống tội phạm buôn lậu ở nước ta – Thực trạng và giải pháp*, luận văn Thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
13. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo và biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Từ điển Bách khoa Việt Nam, (Tập 1 A-D)*, Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam, Hà Nội.
14. Lê Cẩm (2018) *Pháp luật Hình sự Việt Nam từ thế kỷ X đến nay, lịch sử và thực tại*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
15. Lê Quý Đôn (1977), *Toàn tập - (tập 1)*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
16. Lê Thanh Bình (1997), *Chống buôn lậu và gian lận thương mại*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Lê Văn Đệ (2003) *Chế định nhiều tội phạm những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính Trị Quốc Gia 2003.
18. Nguyễn Đức Bình (2015), *Đấu tranh chống tội phạm buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*, Luận án tiến sĩ luật học, đại học Luật Hà Nội, tr.16
19. Nguyễn Thị Vui (2014) *Tội buôn lậu trong luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn tỉnh Bắc Giang)*, luận văn thạc sĩ , Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.43-47
20. Phạm Tài Tuệ (2018), *Những điểm mới trong quy định về Tội buôn lậu của BLHS năm 2015 so sánh với BLHS năm 1999*, truy cập tại <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/xet-xu/nhung-diem-moi-trong-quy-dinh-ve-toi-buon-lau-cua-blhs-nam-2015-so-sanh-voi-blhs-nam-1999>
21. Quốc triều Hình luật, *Luật hình Lê triều* (1995), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
22. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội (2019) *Báo cáo công xét xử* , Hà Nội, tr.1-2
23. Tổng cục Hải quan (1996), *Chống buôn lậu qua biên giới*, Hà Nội.

24. Trần Văn Độ (2018) *Một số kỹ năng định tội và quyết định hình phạt*, Hà Nội.
25. Trần Văn Hóa (2018), *Nguyên nhân, điều kiện của tội phạm buôn lậu trên địa bàn cửa khẩu sân bay quốc tế nội bài*, Tạp chí Cảnh sát nhân dân điện tử, truy cập tại <http://csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/4832/Nguyen-nhan-dieu-kien-cua-toi-pham-buon-lau-tren-dia-ban-cua-khau-san-bay-quoc-te-noi-bai>, truy cập lúc 12h ngày 12 tháng 3 năm 2020.
26. Viện Ngôn ngữ học (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.
27. Võ Khánh Vinh (2014), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam phần chung*, Nhà xuất bản khoa học xã hội, tr.252
28. Vụ Quản lý Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an (2011), *Buôn lậu - Đấu tranh chống tội phạm buôn lậu trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

## **B. TÀI LIỆU TIẾNG NƯỚC NGOÀI**

29. *Обзор по результатам обобщения практики рассмотрения судами уголовных дел, связанных с совершением контрабанды* ( Một đánh giá về kết quả của việc khái quát hóa thực tiễn của tòa án xem xét các vụ án hình sự liên quan đến buôn lậu) truy cập tại <http://clinic.lawinstitut.ru/ru/practice/6/9.html>
30. **最高人民法院、最高人民检察院关于执行《中华人民共和国刑法》确定罪名的补充规定（四）** . **法律家网站**. 2009-10-14[引用日 <https://baike.baidu.com/item/%E8%B5%B0%E7%A7%81%E7%BD%AA>